

TIÊN-CĂN BÁO-HẬU

後報根前

Bá-tước Mông-tê Cà-rít-tô sự tích

(CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA SOẠN)

Traduit par

KỶ-LÂN-CÁC

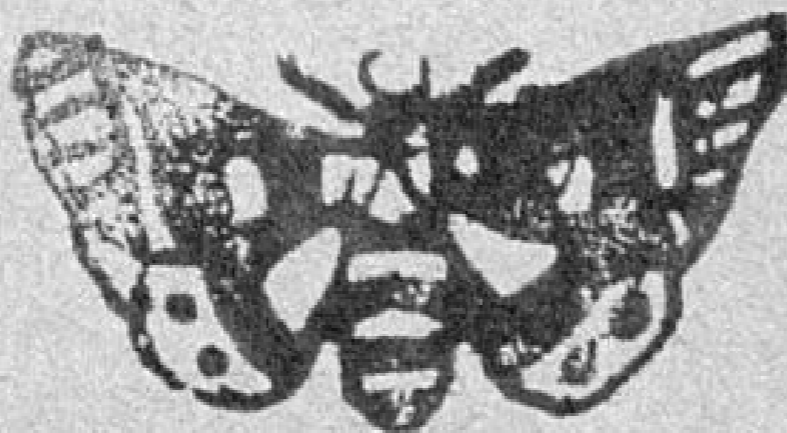
Tome troisième
CUÔN THỨ BA

IN LẦN ĐẦU 1000 CUỐN

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 30

(Cầm không được in theo nguyên bản)

Sách nào không đóng con dấu sau đây là sách gian chằng nên mua.



SAIGON

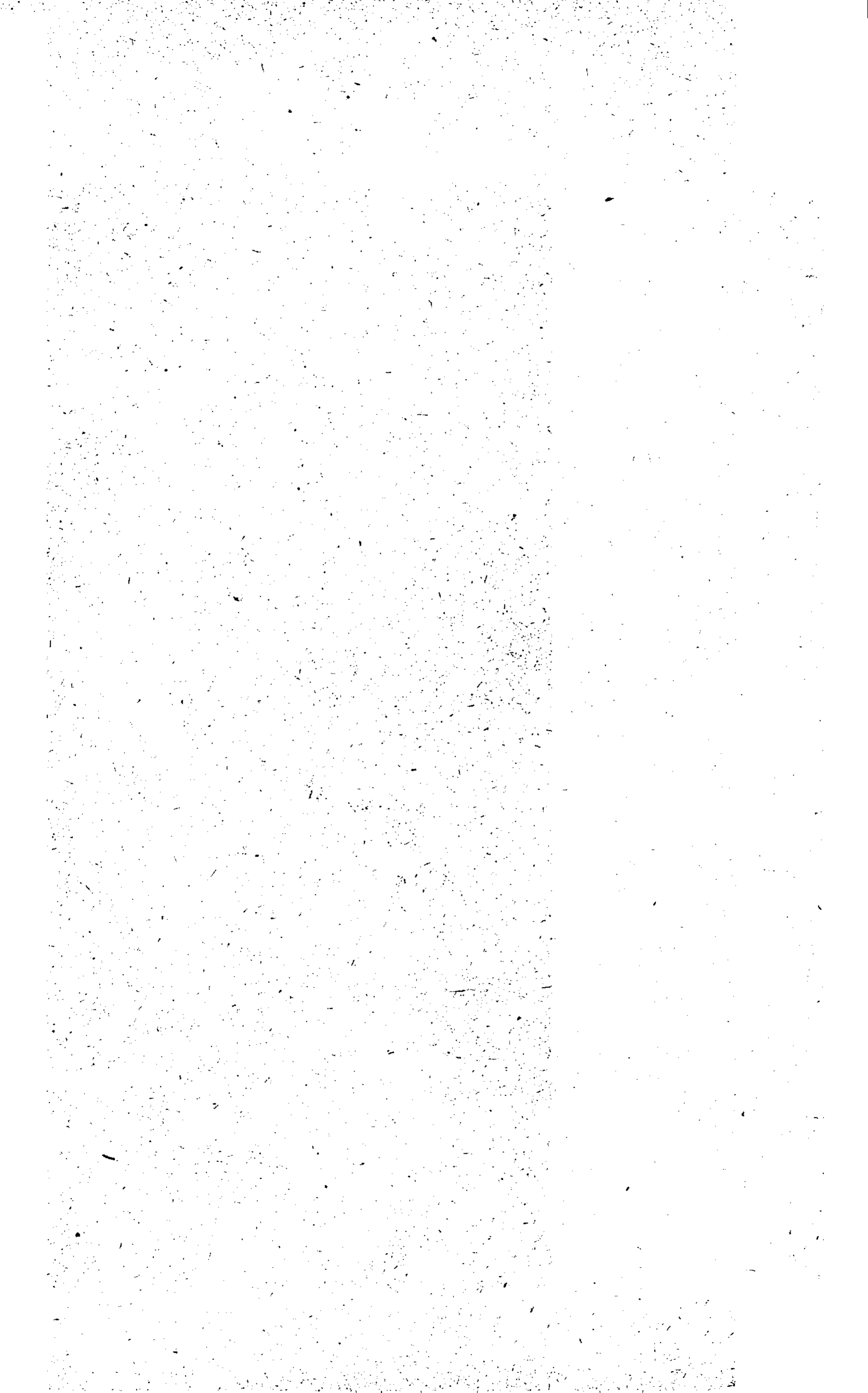
IMPRIMERIE DE L'UNION

1914



8° 1/2
65288





TIÊN CĂN BẢO HẬU

CUỐN THỨ BA

(Tiếp theo)

— Mà khanh có gặp ông già chưa?

— Dạ, khi hạ-thần vừa đến kinh-đô, thì liền đi thẳng đến dinh ông Công-tước đờ Bà-la-ca.

— Rồi đây khanh cũng sẽ gặp ông già chứ?

— Dạ, hạ-thần tưởng có lẽ không gặp.

— À, trăm quên lửng, vẫn khanh với ông già không thuận nhau, ấy cũng vì dòng Tôn-thất, mà cha con phải xa nhau, trăm sẽ nhớ mà đền ơn cho khanh đều ấy.

— Dạ, Lịnh muôn-năm có lòng ha cố đến kẻ hạ-thần thì cũng là thái thậm rồi đó, hạ-thần mô dám mong ơn chi nữa.

— Thế nào trăm cũng sẽ chẳng quên ơn của khanh đâu.

Vua nói rồi bèn thò tay lên ngực mà gỡ tấm khuê bài Bắc-đầu bội-tình trao cho *Huynh-pho* mà phán rằng :

— Khanh hãy lãnh cái này là của trăm ban lần cho khanh đó.

— Dạ, muôn tâu, Lịnh muôn năm ban cho hạ-thần làm nhằm Bắc-đầu tứ-đẳng bội-tình.

— Lỡ rồi, thì khanh cứ lãnh đi, không có giờ rảnh đâu mà đòi cái khác. Công-tước ! khanh hãy lo ban bằng cấp cho *Huynh-pho*.

Con mắt *Huynh-pho* rưng rưng đôi giọt là dấu quá bội vui mừng, lãnh lấy khuê-bài mà hôn cùng tâu rằng :

— Muôn tâu, Lịnh muôn năm có dạy hạ-thần phải làm đều chi chẳng ?

— Khanh bầy nghĩ cho an thân thể. Như tại Paris mà khanh vô thể thì không nói làm chi, chờ tại *Mạt-xây* khanh sẽ giúp trăm được nhiều chuyện.

— Dạ, muôn tâu, trong một giờ nữa hạ-thần sẽ lia kinh-thành mà về *Mạt-xây*.

— Thôi, kbanh hãy lui, dầu sau trăm có quên, thi khanh khá nhắc lại cho trăm nhớ, (vì đạo làm vua hay quên lắm). Thượng-thơ, hãy sai đòi Binh-bộ thượng-thơ, còn Công-tước hãy ở lại đây cho trăm dạy việc.

Thượng-thơ ra ngoài gặp *Huynh-pho* bèn khen mà nói rằng:
— Thiệt tức-hạ đi trúng nhằm phước-môn, công danh sẽ toại chí.

— Có được bèn cùng chẳng? Nói rồi ngó ra ngoài kiếm xe đàng về chỗ ngụ.

Nói về khi *Huynh-pho* về đến nhà hàng liền ra lệnh rằng trong 2 giờ nữa sẽ thượng trình, rồi liền dạy dọn ăn. Vừa mới lại ngồi bàn thì có người rung chuông kêu cửa, gia-đình ra mở cửa thì nghe có tiếng nói tên mình. *Huynh-pho* bèn nghĩ thầm rằng ai mà rõ thấu ta đã về đây.

Kế gia-đình bước vào thì *Huynh-pho* bèn hỏi rằng : ai kêu cửa đó vậy?

— Dạ, người ấy không chịu nói tên.

— Sao lại không chịu nói tên, mà va muốn nói việc chi?

— Dạ, muốn gặp mặt quan lớn mà nói việc tư.

— Nói chuyện tư với ta sao?

— Dạ, phải.

— Người ấy có nói tên ta chẳng?

— Dạ, có.

— Hình trạng người ấy ra làm sao?

— Dạ, tác chừng 50 tuổi.

— Cao hay thấp?

— Trang quan lớn vậy.

— Nước da màu gì?

— Ngâm ngâm hoa dâu, tóc đen, con mắt đen, chơn mày đen.

— Sắc phục thể nào?

— Mặc áo trắng, gài nút đến cổ, có mang Bắc-đầu tứ-đẳng Bội-tinh.

Huynh-pho nói thầm rằng : *cha nội tôi đó chớ ai!* Kế người ấy bước vào nói rằng : cha chã là lẽ nghĩa, ấy là thói ở *Mạt-xây* con rước cha như vậy hay sao?

— Uã cha, thiệt tôi nghi không lắm.

Ông già vừa nói vừa đem gậy và nón lại dựng gần vách mà nói rằng: — Nếu con nghi rằng cha, sao con lại để cho cha đợi chờ lâu lắc vậy.

Huynh-pho bảo gia-đình lui. Gia-đình lui mà có ý lấy làm lạ.

XII

Cha con gặp nhau

Người khách lạ mặt ấy là ông *Noat-chê*, vẫn là cha ruột của ông *Huynh-pho*.

Khi ông thấy gia-đình lui gót rồi, ông bèn nghi cho nó còn đứng núp gần cửa mà nghe lóm, mà thiệt quả như vậy. Gia-đình thấy ông bèn lật đật chạy mất. Ông liền đóng các cửa lại, đoạn bước tới giờ tai *bông-rua* con, ông *Huynh-pho* khi thấy cha đi đóng cửa thì ngó theo sững.

Ông *Noat-chê* khi *bông-rua* con rồi bèn nói rằng: Cha coi ý con chẳng muốn gặp mặt cha chút nào?

— Dạ, thưa cha, con lấy làm vui lắm chớ, những vậy mà mắc thình lình gặp cha cho nên con rối trí một chút.

— Cha cũng lấy làm lạ, sao con đã viết thư cho cha hay rằng đúng 28 février là ngày lễ hỏi của con, mà sao ngày mồng ba tháng mars con lại về kinh-đô là ý gì?

— Dạ, thưa cha, con về đây đặng cứu cha.

Ông *Noat-chê* nghe nói vậy bèn nằm ngửa xuống ghế dài mà nói rằng: Vậy sao, thưa với quan phó Bệ-ly xin nói phật mình cứu về việc gì cho tôi rõ.

— Dạ, thưa cha, cha cũng đã có nghe nói rằng: tại đường *Sanh-rắc* phe *Na-bô-lê-ông* có lập nhà hội chẳng?

— Có, môn bài số năm mươi ba, cha làm phó hội-trưởng.

— Dạ, con thấy cha tể chính như vậy con lấy làm kinh hãi.

— Biết sao bây giờ con. Vì cha đã đông xông tây đục, nam đã bắc trừ, tiêu đầu loạn ngạch, ghe phe bị bắt đảng này, bị phẩn đảng kia, thì cũng đã từng quen cái chuyện nguy hiểm rồi. Con nói rằng tại đường *Xanh-rắc* có lập nhà hội mà có chuyện chi con hãy nói cho cha nghe.

— Số là có người trong hội đến mời quan tướng-quân *Ké-nen* buổi ban mai. Tối chín giờ ông bước ra đi thì sáng ra người ta lượm được thây ông ở dưới sông *Xe-nò*.

— Ai thuật chuyện ngộ ấy cho con nghe vậy ?

— Dạ, Hoàng-thượng chớ ai.

— Mà cha cũng có một chuyện khác nói lại với con hay.

— Dạ, con đã biết trước chuyện cha muốn nói đó rồi.

— Vậy sao, té ra con đã biết rõ Na-bô-lê-ông nhập Pháp-địa rồi hay sao ?

— Xin cha hãy nín, trước là vì cha sau là vì con.

— Con đã biết chuyện ấy trước hơn cha, vì ba ngày rày từ *Mạt-xây* con hỏa tốc thượng trình về tới kinh-đô, chạy hối chạy hã cho kịp.

— Con điên hay sao chớ, cách ba ngày rày Hoàng-đế chưa nhập Pháp-địa.

— Mà con đã biết trước.

— Con làm sao biết được ?

— Dạ, số là con có bắt được một cái thơ ở cù-lao *En-bờ* gửi về cho cha.

— Vậy sao ?

— Dạ phải, thơ gửi cho cha, con bắt được trong túi sai-nhơn. Nếu cái thơ ấy mà té vào tay người khác thì có lẽ cha đã bị bắn rồi.

Ông già nghe nói cười ngất mà rằng :

— Cái gì mà bị bắn. À còn cái thơ đó chắc là con đã hủy rồi há ?

— Dạ, thưa cha, con đã đốt rồi, vì con sợ nếu để rớt ra một miếng thì cha sẽ phải bị khỗ hình.

— Mà việc con cũng sẽ hư, há ! Cha có sợ đâu, vì có nhờ con bảo hộ.

— Dạ, chẳng những là bảo hộ mà con lại còn cứu cha nữa.

— Vậy sao ? Chuyện đã ngộ rồi, con hãy cắt nghĩa lại cho cha nghe.

— Dạ, con muốn nói việc nhà hội tại đường *Xanh-rắc*.

— Coi vọi sở tuần cảnh không yên tâm về việc đó, sao mà họ không ráng tìm cho ra mối.

— Cũng gần ra mối, đa cha.

— Ấy là việc sở tuần cảnh hay nói lẽ : Gần ra mối, gần ra mang. rồi vài bữa thưa cho Chánh-phủ hay rằng : Đã biệt tông tích rồi.

— Dạ, cha nói cũng là phải, song người ta đã tìm được cái thây thì rõ ràng là quan tướng-quân *Kê-nen* bị chúng hạ sát.

— Sao kêu là hạ sát ? Vậy chớ mỗi ngày thấy người ta vớt thây ma dưới sông *Xe-nờ*, người thì vì thất tình, kẻ lại chẳng biết tội mà chết chìm.

— Cha nói sao vậy, vả chẳng cha cũng biết ông tướng-quân *Kê-nen*, chẳng hề khi nào thất chí mà phải đi trầm tịch, vả lại trong tháng giêng trời còn lạnh lẽo ai đi tắm mà chết chìm. Quả là ông *Kê-nen* bị chúng hạ sát mà thôi.

— Ai nói vậy ?

— Dạ, vua nói vậy.

— Cha tưởng vua là người thượng trí, mà trong cuộc quốc sự chẳng hề khi nào có ai hạ sát ai bao giờ.

— Con cũng biết chán như cha, rằng trong cuộc quốc sự, mạng sanh linh chẳng ai hề đếm xỉa, chỉ trọng dụng cái việc vận trù quyết sách ; chẳng hề khi nào phải vị ai, chỉ vị cái quyền lợi mà thôi ; trong cuộc quốc sự khi nào giết một người nghĩa là trừ tuyệt một cái mối hại, chớ có phải là hại mạng sanh linh đâu.

— Để cha thuật hết chuyện lại cho con nghe : Số là phe *Na-bô-lê-ông* đãi tướng-quân *Kê-nen* là người đồng chí, mới viết thư mà tiếng dân va với Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* ở tại cù-lao *En-bờ* ; trong hội có phái một người đến mời va tới nhóm với phe đang tại đường *Xanh-rắc*, va bèn khứng chịu tới nhóm, thì trong hội mới trưng địa đồ ra cho va xem cùng nói cho va biết ngày nào Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* sẽ nhập Pháp-địa ; khi va nghe hết, thấy hết công chuyện rồi, va bèn khai rằng : Va là phe dòng *Tôn-thất* ; cả hội sững sờ bèn bắt va thề, va dục dặc lên, dục dặc xuống, co đầu rút cổ, thiệt quả là va coi trời như không ; dầu vậy mặc lòng hội cũng để cho va về thông thả. Tại va đi lạc đường, chớ ai mà giết bỏ gì va.

Thiệt con làm quan phó *Biện-lý* mà chẳng biết đều, có lẽ nào chuyện vô cơ mà dám cáo rằng là chuyện sát nhọn. Vậy chớ khi con theo phe dòng *Tôn-thất* mà bắt người theo phe của cha làm tội xử trảm thì con có thấy khi nào cha có trách con rằng làm tội sát nhọn sao ! Không, cha không khi nào nói tầm vinh, như vậy đâu, cha chỉ nói như vậy : *Hôm nay bầy thẳng trận, mai một tao sẽ trả thù.*

— Cha ôi, cha ráng giữ mình, nếu tới phiên chúng tôi trả thù, thì cha chịu sao nổi.

— Cha không hiểu con nói cái chi.

— Cha trông cậy Na-bô-lê-ông về đây phải không ?

— Phải.

— Nếu vậy thì cha lầm rồi, vì nếu ông thâm nhập Pháp-địa chừng mười dặm, thì có binh ngăn đón rồi mà bắt như bắt thú. Dĩ vậy.

— Số là con chưa có rõ chớ Hoàng-đế bây giờ do theo đường *Gà-rơ-nốp* trong ngày mồng mười, hay là ngày mười hai thì ngài tới tại thành *Ly-ông* và ngày hai mươi, hay là hai mươi lăm thì tới tại thành Paris.

— Như dân sẽ ứng dậy mà cản đường.

— Ứng dậy mà nghinh tiếp ngài chớ cản đường.

— Vẫn ông Na-bô-lê-ông đàm theo có vài người tâm phúc thì Chánh-phủ sẽ sai tam quân đón bắt ông liền.

— Chánh-phủ sẽ sai tam quân hầu hạ mà đưa ông về Paris chớ nào bắt ông. Cha nghĩ lại con còn khờ khạo ; con tưởng rằng con hiểu hết mọi việc vì có tin giây thép đánh đến ba ngày sau khi Hoàng-đế Na-bô-lê-ông đã nhập Pháp-địa, người ta nói cho con hay rằng : *Người tiếm ngôi đã lên bờ tại thành Ca-nơ có vài người tùy thân theo mà thôi, và quan binh đang tập nã ngài.*

Mà Hoàng-đế Na-bô-lê-ông nay ở nơi mô, làm đều chi, thì con không hiểu, con chỉ hiểu một điều là người ta đang tập nã ngài mà thôi. Phải, người ta sẽ tập nã ngài cho đến thành Paris mà không tốn một phát hột nổ.

— Thành *Gà-ra-nốp* và thành *Ly-ông* là hai thành trung quân vương, sẽ ngăn chặc chẳng khi nào cho ông qua lọt.

— Thành *Gà-rơ-nốp* sẽ mở cửa rước ngài một cách sốt sắn, còn thành *Ly-ông* thấy thấy thiên hạ đều đến tung hô vạn tuế ngài. Con phải tin lời cha, vì chúng ta hiểu biết việc rõ ràng cũng bằng sở tuần cảnh của bây vậy, để cha giải nghĩa cho con nghe. Số là con ở *Mạt-xây* lên về kinh đô, con tưởng rằng cha không hay, con chẳng cho ai biết con sẽ ngụ nơi mô mà cha cũng hiểu dặng. Con vừa gần ngồi bàn thì cha đã đến nhà con rồi, con thấy chưa. Ấy vậy con hãy gõ kiền kêu gia-đình dọn thêm một chỗ ăn cho cha dùng cơm với con.

Huynh-pho ngó sững cha mình mà nói rằng : quả thiệt cha rõ nhiều việc.

— Việc ấy cũng dễ hiểu : chúng ngươi là người cầm quyền, nhờ tiền bạc mà có thể thần, còn chúng ta đây thì nhờ lòng trung thành của phe đảng mà có thể thần.

Huynh-pho cười mà hỏi rằng : Thừa cha lòng trung thành nào.

— Là lòng ngưỡng vọng ước trông.

Nói rồi cha *Huynh-pho* bèn thò tay rung chuôn mà kêu gia đình thì người con căn mà nói rằng : Xin cha đình thủ để con nói một lời nữa.

— Con hãy nói đi.

— Dạ, thưa cha, tuy sở tuần cảnh của Hoàng-gia dở mặc lòng chớ sở ấy đã rõ một đều đáng sợ.

— Nó rõ đều chi ha con ?

— Dạ, thưa cha, sở tuần cảnh biết hình trạng cái người đến đình quan tướng-quân *Kê-nen* buổi sớm mai mà chiều ông bị hạ sát đó.

— Con nói nó biết, mà hình trạng người ấy ra sao ?

— Dạ, thưa cha, hình trạng người ấy như vậy : nước da bánh ếch, tóc râu và con mắt đen, bận áo trắng màu xanh, gài nút tới cảm, có mang khuê bài Bắc-đầu bội-tinh, đội nón vành rộng, tay cầm gậy bằng cây lùn.

— Té ra sở tuần cảnh biết như vậy, mà sao họ chưa bắt được người đó ?

— Dạ, vì hôm qua hay là hôm kiagi đó, họ đi dò tới góc đường *Cót-hé-rông* rồi thỉnh linh-lạc dấu.

— Thiệt, con nói không sai, sở tuần cảnh của bây là đồ ngốc.

— Dạ phải, nhưng vậy chẳng kịp thì chầy họ sẽ tìm dấu ra được.

— Phải, mà người ấy đã hay trước rồi thì sẽ cải trang mấy hồi.

Ông già nói rồi bèn đứng dậy giải áo trắng, lại đang bàn rửa mặt lấy dao, cạo bỏ râu mép.

Huynh-pho ngó cha nửa phần kinh hãi, nửa phần ngợi khen.

Khi cạo râu rồi ông *Noal-ché* bèn chải sửa tóc lại, đoạn giở rương của con lấy áo trắng màu nu mà mặc vào, lấy nón của con mà đội, lấy gậy tre mà cầm, rồi day lại nói với con như vậy:

— Sở tuần cảnh của mày đó sẽ nhìn được tao chăng ?

— Dạ, không.

— Ấy vậy cha xin con hãy đem đồ của cha bỏ lại đó mà hủy đi.

— Xin cha yên tâm, để mặc con định liệu.

— Nay cha mới biết quả thiệt nhờ con cứu cha mà tánh mạng cha sẽ được vẹn toàn.

Huynh-pho lắc đầu.

— Té con không tin lời cha nói hay sao ?

— Dạ, thưa cha, con trông cậy cha sẽ yên tâm.

— Con còn gặp vua nữa không ?

— Dạ, có lẽ còn gặp.

— Ấy vậy con muốn cho vua khen con là người định việc như hần chăng ?

— Dạ, thưa cha, trào đình ít ư những việc tiên tri hung tin.

— Phải, nhưng vậy mà sau họ cũng sẽ biết ơn ; con hãy nói tiên tri cho vua hiểu rằng *Na-bô-lê-ông* sẽ phục nghiệp lần thứ nhì, nói vậy mà có vậy, thì con sẽ được danh tiếng.

— Vậy thì con phải tâu với vua làm sao ?

— Con phải tâu với vua như vậy : Muôn tâu *bê-hạ*, các quan đối *bê-hạ* về tánh tình dân chúng nước *Langsa* cũng là tánh tình bình gia. Vẫn cái người tại *Paris* mà thiên hạ kêu là ông *ghê-Cot*, mà tới tại *Nơ-oe* người ta kêu là tay tiếm vị, tại *Ly-ông* người ta kêu là *Bô-na-bat*, mà tại thành *Gà-rơ-nôp* người ta đã tung hô là hoàng-đế rồi. *Bê-hạ* tưởng là ông *Na-bô-lê-ông* bị người ta vây bắt phải trốn lánh, chớ kỳ thiệt người tấn bộ lệ làng như phụng-hoàng tha thịt về ồ. Những binh gia của người mà *bê-hạ* tưởng là chúng nó đói lạnh và thể cùng lực tận, chớ kỳ thiệt càng ngày càng tăng số như hột tuyết vô viên càng ngày càng to đại. Muôn tâu *bê-hạ* xin hãy tị nạn, nhượng giao nước *Langsa* cho người chẳng có mua mà đã chiếm cứ được rồi. Xin *bê-hạ* phải mau dời gót, chẳng phải là vì cuộc nguy hiểm chi, bởi *Na-bô-lê-ông* là người đại độ, nhưng *bê-hạ* phải tránh cái điều sỉ hổ, chẳng lẽ cháu nội vua thánh *Lù-y* đã mang ơn *Na-bô-lê-ông* mà được sống.

Con hãy vào mà tâu với vua như vậy ; mà cha tưởng hay hơn là con đừng nói chi hết, con hãy lên mà về cho mau ; chớ khá khoe khoan những việc con đã làm tại thành Ba-ri ; hãy về chốn cũ ; khi đi như chóng, lúc về tợ bay ; ráng về tới thành *Mạt-xây* ban đêm ; do ngã cửa sau mà vô nhà, ăn ở hiền lành khiêm nhượng, chớ khá làm hại cho ai, vì cha dám chắc với con rằng chuyến này chúng ta sẽ chẳng chung đội trời với kẻ nghịch mà chúng ta đã biết rõ tông tích rồi. Như con mà vâng lời cha khuyên bảo thì vạn sự giai hảo, con cứ chức cũ mà làm. Cha cứu con phen này, hầu ngày sau thời vận bất tề thì con sẽ cứu cha lại một lần nữa. Thôi, con hãy đi về cho bình yên, như chuyến sau con có hồi kinh thì phải ghé nhà cha mà nương ngụ.

Nói rồi ông *Noat-chê* bỏ ra đi một cách tĩnh tuồng như thường.

Huynh-pho mặt mày tái ngắt, lòng dạ chẳng yên, chạy mở hé cửa sổ dòm xem thấy có hai ba người dị hình, dị dạng, đón đường, chắc là nom dọ tập nả cái người râu đen, áo xanh, nón rộng vành đó. Khi thấy cha mình đi khuất bóng rồi thì *Huynh-pho* trở vào tom những đồ của cha mình bỏ lại mà đốt vào đống củi, bẻ cây gậy lùn làm ba khúc mà quăng vào lò lửa đốt cháy tan, lấy mũ đội đầu kêu gia-dinh hối sửa soạn thượng trình, tính tiền cơm tiền phòng với nhà hàng, nhảy lên xe bốn tầu, đi ngang thành *Ly-ông* mới hay rằng hoàng đế *Na-bô-lê-ông* đã nhập thành *Gà-rô-nôp*, thiên hạ lẫn xăn, đờ *Huynh-pho* về tới *Mạt-xây* trong lòng hồi hộp vì chữ công danh.

XIII

Bá-nhứt-triều.

Ông *Noat-chê* quả là tiên tri, nói đâu có đó. Mỗi người đều biết cuộc ông *Na-bô-lê-ông* ở cù-lao *En-bờ* thâm nhập Pháp-địa dễ như trở tay, thiệt là cuộc lạ thường, xưa nay chưa từng thấy, vậy mà hậu lai cũng không ai bắt chước được.

Vua *Lù-y* thứ mười tám, chỉ ngăn cản sơ sài chớ không quyết cự đương, ấy cũng bởi vì thất chí không tin lòng quần thần, cho nên chẳng muốn cưỡng cầu. Hoàng-đồ mới gây dựng nay lại run-rinh, Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* mới giơ tay, xả tắc đã hưu hĩ.

Huynh-pho được vua cảm ơn mà hóa ra vô ích, còn sợ hiểm nguy, cho đến đời phải giấu cái Bắc-đầu tứ-đẳng bội-tinh, chẳng dám phô trương, tuy là ông công-trước đời *Bà-la-ca* đã y lệnh vua troàn có gói cặp bằng cho đó rồi.

May phước cho *Huynh-pho*, nhờ có cha mình là ông *Noạt-chê* rất oai quờn trong triều bá nhựt (1) đỡ vớt, chớ không thì sẽ bị Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* cách chức rồi.

Ấy cũng là cuộc cha con nhờ đi nhờ lại với nhau.

Ông *Huynh-pho* trong lúc ấy chỉ lo một điều ém nhem việc kín của mình vì *Đăn-lê-t* gần khai ra ráo.

Còn quan chánh *Biện-lý* bị chúng hồ nghi rằng không một lòng với phe đảng nên bị cách chức.

Khi Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* tái phục giang-san rồi, tức thì liền hạ lệnh troàn cấm nhứt chẳng cho sát phạt, mà tại thành *Mạt-xây* hỏi còn rứt rứt, phe đảng sẵn lòng sát phạt những kẻ một lòng với dòng *Tôn-thất*, hoặc vây nhà, hoặc đón đường làm dữ.

Vấn cuộc đời đã day trở, thì khi ấy ông *Mo-ren* tuy là người dè dặt mặc lòng, mà nay đã gặp cuộc khã vi; nhưn cơ hội này mà lên tiếng kêu oan ngỗ hầu cứu *Đăn-lê-t*.

Chánh *Biện-lý* đã bị về dân, mà phó *Biện-lý* còn vững như trờng, song tuy việc đám cưới đã nhứt định rồi, mà phải còn đình lại, đợi thời hữu hạnh sẽ hay.

Nếu Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* ở ngôi bền bỉ thì bề gì cũng phải kiếm nơi khác mà kết dươn can lệ, thì sẽ có cha là *Mông-xiê Noạt-chê* lo kiếm chốn hộ đối môn đương. Nhược bằng vua *Là-y* thứ mười tám khôi phục được hoàng đồ, thì khi ấy ông *Hầu dờ Xanh-mê-răn* và *Huynh-pho* sẽ trở nên hưng sùng hơn trước, thì việc cưới gã lại càng rõ ràng hơn nữa. (Đầu voi đuôi chuột).

Quan phó *Biện-lý* này trở nên nhứt phẩm án-quan tại *Mạt-xây*, thoát ngày kia có ông *Mo-ren* đến xin ra mắt.

(1) Triều bá nhựt nghĩa là vua *Na-bô-lê-ông* phục nghiệp trị thế được một trăm ngày rồi bị lưu qua *Cù-lao Xanh-tê-le-nờ*.

Theo thể thường như người khác thì đã lật đật ra nghinh tiếp tỏ dấu mình không có thể thối, chỉ như ông *Huỳnh-pho* là một người thượng trí đã cận thức hơn tình, biết người biết vật, bèn dạy lính hầu ra nói phải đợi đó, quan lớn mắc việc. *Huỳnh-pho* cứ việc coi nhứt trình, đâu một khắc đồng hồ mới dạy lính cho vào.

Ông *Mo-ren* khi bước vào thì tưởng ông *Huỳnh-pho* đã thất chí có dè đâu chẳng dỗi sắc chút nào, đang hoàng nghiêm nghị như thường, cứ lấy việc nho nhã nguội lạnh mà đãi người, tỏ dấu rằng ở đời tiêu hơn quân tử khác xa ngàn dặm.

Ông *Mo-ren* tưởng hễ khi nào ông *Huỳnh-pho* thấy mặt mình thì sẽ kinh hoàng, ai dè đâu ông *Mo-ren* phải sợ sệt lại một ông quan oai nghi, đang chống tay trên bàn mà trông đợi.

Ông *Mo-ren* mới bước vào cửa bèn dừng chơn lại. Ông *Huỳnh-pho* nhìn xem dường như không quen thuộc, làm cho ông *Mo-ren* ngần ngại, cầm nón mà trở qua trở lại.

Đoạn ông *Huỳnh-pho* bèn hỏi rằng : Ai đó, phải M. *Mo-ren* chăng ?

— Dạ, phải tôi đây.

— Người hãy đi xem tới mà nói cho ta biết đến đây có việc chi.

— Té ra ông không ngờ tôi đến đây có việc chi sao ?

— Không, nhưng vậy nếu ta có thể thì cũng sẵn lòng làm ơn với người luôn.

— Việc này tự lịnh nơi ông.

— Vậy thì xin cắt nghĩa cho ta nghe với.

— Số là trước khi Hoàng-đế đương kiêm nhập Pháp-địa, tôi có đến kêu oan với ông một lần cho người thiếu niên khốn nạn làm chức phó *Cap-bi-tén* dưới tàu của tôi, bị cáo về tội có giao thông với củ-lao *En-bờ*, mà có lẽ ông hãy còn nhớ : Khi trước mà giao thông như vậy thì có tội ; mà đời này tội ấy trở nên công lao với hoàng gia. Khi trước ông làm tôi vua *Lù-y* thứ mười tám thì ông không dung cho va cũng cho là phải. Mà nay ông làm tôi đức Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* thì ông phải phủ hộ nó, ấy cũng là nhằm việc bổn phận của ông. Nên nay tôi đến hỏi ông, vậy chớ tánh mạng nó ngày nay ra thế nào.

Ông *Huỳnh-pho* ráng gượng mà hỏi rằng : Nó tên chi, xin người hãy làm ơn nói cho ta biết ?

— Tên nó là *Êt-mông Đăn-tết*.

— *Êt-mông Đăn-tết* nào ?

Vấn ông *Đờ Huynh-pho* thả chịu đường tên mũi đạn, chớ chẳng hề chịu ai nói tên *Đăn-tết* ra, song le ông cũng tỉnh tuồng như thường, chẳng hề dùn lặc và nghĩ thầm rằng : Cứ chớ cách này thì họ không cáo mình được rằng vì chuyện tư mà giam cầm *Đăn-tết*.

— Người nói *Đăn-tết* nào, lạ dữ be, ta không nhớ.

— Dạ, thưa *Êt-mông Đăn-tết* bị cáo về tội âm mưu tạo phản.

Huynh-pho bèn làm bộ giở sách này, số kia, học nọ mà kiểm tên *Đăn-tết*, rồi day lại mà nói với ông *Mo-ren* mà hỏi một cách tự nhiên rằng : Người chắc là tên đó sao ?

Nếu ông *Mo-ren* là người thông thạo việc án-đường thì sẽ lấy làm lạ vì quan phó *Biện-ly* là phi phạm sự trong vụ này, sao lại đi lục kiếm số sách mà làm chi ; sẽ lấy làm kỳ sao quan phó *Biện-ly* không bảo mình vào khám đường mà hỏi dò tên *Đăn-tết* đứng số khám số mấy. Song le ông *Mo-ren* chỉ mong có một điều là hề ông *Huynh-pho* thấy mặt mình đến kêu oan cho *Đăn-tết* thì sẽ kinh hoàng, mà không thấy dấu sợ sệt lại thấy ngài hạ cố đi lật sách này số kia làm ơn với mình. Ấy há chẳng phải là ông *Huynh-pho* biết người biết vật hay sao, nên ông *Mo-ren* bèn trả lời rằng : Dạ, tôi chắc là tên đó. Vả lại tôi biết nó hơn 10 năm trời, đã làm việc trong hãng tôi được 4 năm. Cách sáu tuần nay, ông cũng còn nhớ : tôi có đến đây mà xin ông lấy lòng nhen từ tha nó, cũng như nay tôi đến mà xin ông lấy lễ công bình mà tha tên thiếu niên khốn nạn ấy ! Thiệt là khi ấy phe *Tôn-thất* gặt gao với phe *Na-bô-lê-ông* quá chừng !

Ông *Huynh-pho* nay tỉnh táo như thường đáp lại rằng : Ta là phe *Tôn-thất*, khi ấy ta cũng tưởng dòng *Buộc-bông* là chánh vị vương, ai hay đâu *Hoàng-đế Na-bô-lê-ông* thỉnh linh phục nghiệp được, thì ta mới hiểu là khi ấy ta tưởng lầm. Sự tài trí của *Hoàng-đế Na-bô-lê-ông* đã thắng trận chiếm được ngôi báu mà vua chánh vị vương thì ai ai cũng còn thương tiếc.

— Luận như thế mới phải cho, tôi lấy làm vui mà nghe và tôi chắc tánh mạng *Đăn-tết* không sao.

— À, à, ta đã nhớ lại rồi, phải là người bạn biên gần cưới vợ ở làng *Ca-là-lăn* chẳng ?

À, dĩ nhiên, bây giờ mới nhớ, thiệt là việc trọng hệ lắm.

— Sao lại trọng hệ lắm.

— Người có nhớ khi người ra khỏi án-đường rồi, thì lính đã dẫn nó vào khám-đường.

— Dạ, nhớ, rồi sao?

— Rồi ta chạy sớ phúc về kinh, gửi hết tờ giấy xét được, trong mình nó luôn theo sớ, ấy là việc bõn phận ta, biết sao bây chừ... rồi sáng ngày sau tên phạm ấy chúng giựt đem đi đâu không rõ.

— Giựt đem đi đâu?

— Chớ lo, tánh mạng nó không sao, chắc họ dời qua xứ xa cho khác cảnh, có ngày nó cũng sẽ về mà coi tàu cho người.

— Chừng nào nó về, thì sẵn chỗ dành để cho nó đó. Mà sao chưa thấy nó về. Tôi tưởng hề việc dời đã dây trở, thì cái tội âm mưu tạo phản khi trước nay sẽ được hĩ xã, vì hoàng-đế Na-bô-lê-ông đã phục nghiệp rồi.

— Người chớ khá trách móc sớm vậy, vì phải y theo mặt luật mà làm. Lịnh trên đã dạy cấm, thì nay cũng phải đợi lịnh trên dạy tha, mới dám tha chớ. Hoàng-đế Na-bô-lê-ông mới về tới được 15 ngày rày, thì sớ xin hĩ xã các nơi mới vừa tới kinh mà thôi.

— Nay phe ta đã thắng thì bề nào cũng có thể mà thúc hối cho mau tha. Tôi có quen thuộc với vài quan to, để tôi xin bồi sớ cho *Đăn-tết*.

— Vẫn cái tội quốc-sự phạm không phải như án tầm thường hông xin bồi sớ, bởi vì Chánh-phủ có nhiều khi muốn biệt tích tên nào, thì nếu có biên sớ sau sẽ lậu sự ra, mới tính làm sao.

— Ấy là trong đời còn vua dòng Buộc-bông kia, mà nay không phải vậy nữa.

— Đời nào cũng thế, Chánh-phủ truyền kế nhau và giống nhau một thế. Cách trừng trị tù rạt là vua *Lù-y* thứ 15 lập ra, nay hỏi còn y lệ tại *Bát-tinh* thiên-lao (*Bastille*)! Hoàng-đế lại nghiêm ngặt trong việc trừng trị tù rạt hơn vua bội phần, người bị giam mà không tên trong sổ thì là vô số.

Quan phó Biện-lý từ tế, nho nhã dường ấy thì ông *Mo-ren* không thể nghi nan được, bèn nói rằng: Như vậy thì xin ông hãy giúp chỉ coi tôi phải làm cách nào đặng mà cứu lấy *Êt-mông Đăn-tết* cho mau ra khỏi thiên-lao.

— Có một thể người phải làm là viết đơn gửi đến cho quan Hình-bộ-thượng-thơ, chớ việc đơn từ ta lấy làm náo nùng, vì quan Hình-bộ-thượng-thơ mỗi ngày tiếp đặng ít nữa là hai trăm cái đơn mà ngài đọc chừng bốn cái là hết sức. Nhưng vậy mà đơn của người gởi cho ta ghi chữ ta vào đó gởi cho ngài thì ngài sẽ đọc liền. (*Kiểm chuyện gặt cho tới nơi*).

— Té ra ông bằng lòng chịu giùm gởi cái đơn tôi lên quan trên hay sao?

— Ta sẵn lòng mà làm ơn với người. *Êt-mông Đăn-tết* có tội với trào trước, nên hồi đó bốn phạn ta phải bắt mà giam cầm, còn ngày nay nó là người vô tội, ta phải giúp mà cứu nó ra.

Quan phó Biện-lý làm như thế thì khỏi lo ông *Mo-ren* kéo nài chi nữa mà phải bại lộ cơ mưu.

Ông *Mo-ren* hỏi rằng: Đơn mà làm cho quan Hình-bộ-thượng-thơ thì phải làm cách nào, xin ông dạy giùm?

— Người bầy ngồi lại đây, ta đọc cho người viết. (Xỏ mũi được rồi).

— Ông có lòng tốt tới dường ấy sao?

— Chớ khá nghi ngại, một đến ngồi đây cho mau kéo mất ngày giờ.

— Phải phải, ông nói phải, tội nghiệp thằng *Êt-mông Đăn-tết*, nó ngồi trong tù nó trông nó đợi, đến giờ này nó cũng đã mỏi lòng rưng chí rồi.

Quan phó Biện-lý nghe nói như vậy thì trong lòng bồi hộp, tưởng có lẽ *Đăn-tết* ở trong tù sao nó cũng trù ẻo mình, ăn oản nuốt hờn; song buồng lao thì phải theo lao.

Bề gì *Đăn-tết* nó cũng phải chết vì lòng tham tâm vô yểm của quan phó Biện-lý.

Khi ông *Mo-ren* lại ngồi chỗ quan Biện-lý, lấy viết chấm mực sẵn mà nói rằng: Tôi đợi ông đọc đơn cho tôi viết.

Quan phó Biện-lý bèn đọc cho ông *Mo-ren* viết, tả lòng trung hậu nhiệt thành của *Đăn-tết* với phe *Ni-bô-lê-ông*; bề gì hề quan Hình-bộ-thượng-thơ thấy cái đơn này thì tức thì dạy tha *Đăn-tết* chẳng sai.

Đơn viết rồi, quan phó Biện-ly lấy mà đọc lớn cùng nói với ông *Mo-ren* rằng : Làm như vậy mới phải cách. Thôi người hãy yên tâm có ta giùm giúp cho.

— Chừng nào ông tính gởi đơn này.

— Nội ngày nay ta sẽ gởi.

— Ông sẽ gạnh ít hàng mà cứu nó ?

— Phải, ta gạnh ít hàng mà nhận thiệt những lời người nói trong đơn này.

Nói rồi ngồi xuống bèn viết mà nhận thiệt.

Ông *Mo-ren* lại hỏi rằng : Tôi còn phải làm việc chi nữa chăng ?

— Không, người phải về mà đợi tin, ta xin bảo lãnh các việc.

Ông *Mo-ren* bị chúng gạt, hớn hờ tấn lòng bèn chạy tuốc về nhà cho ông già *Đăn-tết* hay rằng con mình vài bữa sẽ ra khỏi thiên-lao.

Còn quan phó Biện-ly thì quyết lòng không gởi cái đơn ấy về kinh đô, một cất lấy ngô hầu ngày sau lấy đó làm cớ mà hại *Đăn-tết*, vì coi thời thế có lẽ vua *Lù-y* thứ mười tám phục nghiệp lần thứ nhì lại được.

Nói về *Êt-mông Đăn-tết* còn ngồi thiên-lao, nằm dưới khám tối sâu xa, chẳng nghe chẳng hiểu khí số vua *Lù-y* thứ mười tám đã đảo khuynh mà cũng chẳng hay biết hoảng-đồ *Na-bô-lê-ông* đã hưu hĩ.

Quan phó Biện-ly cứ việc chăm chỉ xem thời thế. Còn ông *Mo-ren* đương cơn trào bá nbut có đến kéo nài với quan phó Biện-ly cho *Đăn-tết* hai lần, mà bị quan phó Biện-ly gạt hoài, thoát xảy ra cuộc *Na-bô-lê-ông* thất trận *Hoa-tết-lô* mà bị lưu, thì vua *Lù-y* thứ mười tám bèn phục nghiệp lần thứ nhì. Vẫn ông *Mo-ren* đã hết lòng kêu oan cho *Đăn-tết* mà đâu chẳng xong đâu, nay qua trào khác bèn ngã lòng, nếu kêu oan nữa thì sẽ bị liên lụy tới mình.

Vua *Lù-y* thứ mười tám tái dựng ngôi trời thì quan phó Biện-ly nghĩ rằng : Ở *Mạt-xây* nhiều chuyện đa đoan, bèn xin đổi về làm quan chánh Biện-ly thành *Tu-lu*.

Về đó được mười lăm bữa, liền cưới con ông *Hầu đờ Xanh-mê-răn*, nay rất oai quờn nơi buê hạ.

Vẫn trong lúc bá-nhứt-triều và sau khi tàn trận *Hoa-tết-lô* rồi, *Đăn-tết* cứ ở thiên-lao, người quên mà trời chẳng nhớ.

Nói về *Đăng-lạc* hay tin *Na-bô-lê-ông* thâm nhập *Pháp-dịa*, bèn hiểu cái mưu của mình đã thành tựu, cáo *Đăn-tết* vừa rồi thì cuộc xảy ra như ý. *Đăng-lạc* là dựa tâm thường hay mưu việc quấy tưởng cuộc trùng đối như vậy là *thiên-mạng* mà thôi.

Song le khi ông *Na-bô-lê-ông* về tới kinh đô rồi và oai quờn lừng lẫy thì *Đăng-lạc* có ý sợ ; đêm ngày hằng phập phồng sợ *Đăn-tết* về, hay biết việc mình âm mưu mà trả thù, bèn năn nỉ ông *Mo-ren* xin thôi. không lãnh việc coi tàu bè nữa và cậy ông gởi gắm cho một người thương hồ *Y-pha-nho*. Qua cuối tháng *Mars* 11, 12 ngày sau khi ông *Na-bô-lê-ông* tái phục cơ đồ thì *Đăng-lạc* sang qua thành *Mã-trí* là kinh đô nước *Y-pha-nho*, mà làm *Còm-mi* cho người lái buôn ấy, thì từ ấy về sau không nghe ai nói đến tên *Đăng-lạc* nữa.

Nói về *Phệt-năng* chẳng hiểu gì hết. *Đăn-tết* vắng mặt thì là đủ cho nó. Còn tánh mạng *Đăn-tết* ra thế nào thì nó không hề kiểm hiểu. Song trong lúc ấy nhứt diện nó gạt *Met-xê-dết*, nhứt diện nó tính đời chờ ở mà bắt luôn *Met-xê-dết* theo. Một hai khi nó lên trên chót núi mũi *Ca-tà-lăn* là nơi dễ thấy thành *Mạt-xây* và làng *Ca-tà-lăn*, mà ngó mông coi có thấy *Đăn-tết* về báo cứu hay chẳng. Bởi ấy cho nên nó nhứt định một là hề nó gặp *Đăn-tết* thì nó sẽ bắn chết, hai là nó tự vận. Song nó chẳng nói rằng : mình nói thì có mà làm thì không.

Trong cơn rứa chừ có lệnh troàn chiêu binh trong chừ châu chừ quận, đâu đâu đều ời nhứt lệnh huy hoàng, chỉ biên cương trực tấn, thì *Phệt-năng* phải bỏ nhà, bỏ thương, bỏ nhớ mà đi đầu quân, chính hèm một nỗi, ở nhà sợ *Đăn-tết* về mà đoạt phước cục thương, cục mển chẳng.

Nếu *Phệt-năng* là người khí khái thì sao trong cơn phải từ biệt cục thương cục nhớ mà không tự vận.

Nói về cô *Met-xê-dết* khi *Phệt-năng* từ giã ra đi, bèn lấy bao tấu mang vào vai va mà nói rằng : xin em đi ra chốn chiến trường, phải giữ mình làm trọng mà tránh đường thương mũi đạn. Nếu một mai tánh mạng em nan tồn thì chị muôn thăm ngàn sâu, vì không ai nương dựa.

Phet-năng nghe nói như vậy thì có lòng mừng mà đoán rằng nếu *Đăn-tết* không về thì bề gì *Met-xê-đét* cũng sẽ về tay mình mà thôi.

Khi *Phet-năng* đi rồi thì *Met-xê-đét* vắng trước quanh sau, ngó ra thì thấy biển, ngó vào thì thấy đất ruộng chai, dầm dề rơi lụy, thơ thân vào ra như điên như dại: khi thì dang năng đứng ngoài đồng bất tỉnh như trời trồng, cứ nhìn sưng thành *Mạt-xây*; lúc lại ngồi dựa mé biển nghe sóng vỗ inh inh, cứ lưỡng lự trong lòng, chẳng biết nên sống mà chờ đợi luồng công, hay là phải gởi mình nơi dòng nước chảy ngổ hầu dứt giây oan trái cho rồi.

Vốn *Met-xê-đét* là người chẳng phải nhát gan, song nhờ lẽ đạo mà khỏi tự tận.

Nói về *Ca-đờ-rút* cũng phải đi tòng quân như *Phet-năng*, song vì lớn tuổi hơn *Phet-năng* và có vợ, nên được đi sau và được bỏ ra canh giữ mé biển.

Nói về ông già *Đăn-tết* khi nghe Hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* bị lưu bèn ngã lòng rùn chí.

Từ ngày con bị bắt đến nay đếm đủ năm tháng chẵn, thì ông già *Đăn-tết* bèn tắt hơi trong tay *Met-xê-đét*. Có nhờ ông *Mo-ren* giúp đỡ tiền bạc trả tất nợ nần và chôn cất mới đặng ấm cúng nơi mộ phần.

Thiệt ông *Mo-ren* đã có lòng làm phước mà lại có dạ cảm đương, vì tại hướng nam khi ấy đang rộn ràng binh cách, mà cã gan dám giúp đỡ cho một người theo phe *Na-bô-lê-ông* như *Đăn-tết* vậy thì chẳng phải là chuyện tầm thường đâu, nếu chúng hay được thì chẳng khỏi mang đại họa.

XIV

Tù dử và tù điên.

Vua *Lù-y* thứ mười tám phục nghiệp lại lần thứ nhì được một năm, thì có quan *Thanh-tra* đi cùng xứ mà xét các khám đường.

Đăn-tết ngồi trong khám tối nghe lính sửa soạn dọn dẹp rầm rầm, thì va định dọ rằng trong khám có việc lạ xảy ra.

Văn quan *Thanh-tra* đến tại Đại thiên-lao đi từ khám tù phòng mà tra hạch các tội phạm, coi việc ăn mặc cơm nước trong khám

ra làm sao, có vừa lòng không và có ai muốn phàn nàn chuyện chi chẳng. Mà cả thầy tội-nhơn đều phàn nàn nói ăn uống không vừa lòng và xin tha ra khỏi tù.

Đoạn quan Thanh-tra hỏi : Còn muốn nói điều chi nữa. Cả thầy đều lắc đầu, vì xin tha ra không đặng thì thôi, chớ không có xin cái chi nữa.

Quan Thanh-tra mỉm cười, day lại mà nói với quan Tổng-trấn rằng : Ta không hiểu làm sao mà quan trên sai ta đi xét cái việc vô ích như vậy. Hễ tra hỏi một đứa tù nào thì bèn hiểu ý cả trăm ; nghe một đứa nó khai thì sẽ biết trước cả ngàn nó cũng khai y một thể rằng : Ăn uống cực khổ, rằng chúng nó vô tội. Vậy chớ ông còn tội-nhơn nào khác nữa chẳng ?

— Còn, mà là những tội-nhơn hiểm nghèo, hoặc điên phải bỏ ở khám tối.

— Ấy vậy thì chúng ta hãy xuống khám tối mà xét luôn cho rồi bần phạn.

— Khoan đã, chờ tôi sai đi kêu hai tên lính, vì tội nhơn đó hay làm bậy bởi vì không muốn sống nữa, chém bậy đâm bạ người vô tội hậu bị án xử tử cho rồi. Nên tôi sợ quan lớn đi xuống một mình không nên.

— Ấy vậy thì ngài hãy dự bị.

Nói vừa dứt lời kể có hai tên lính chạy lại, rồi cả đoàn kéo xuống thang, hai bên hôi mốc hôi meo làm cho ai ai cũng khó chịu vô cùng.

Quan Thanh-tra bèn hỏi rằng : Ông nhất ai tại đây vậy ?

— Tôi nhất một thằng tội-nhơn hiểm nghèo, quan trên nói nó là đứa rất lung lạng, đã phạm tội âm mưu tạo phản.

— Có một mình nó ở dưới hay là còn ai nữa ?

— Có một mình nó mà thôi.

— Nó ở dưới đặng bấy lâu nay ?

— Đặng gần một năm.

— Khi nó mới vô bèn bị nhất tại đây hay sao ?

— Không, song đến khi nó muốn giết người giữ chia khóa, đem đồ ăn cho nó ăn, thì tôi mới nhất nó dưới này.

— Té ra nó muốn giết người giữ chia khóa hay sao ?

— Phải, thằng giữ chia khóa là thằng An-tôn đang rọi đèn cho mình đi đó.

— An-tôn, phải vậy hay không ?

— Dạ, phải.

Quan Thanh-tra nói : Thằng tội-nhơn này tại nó điên cuồng hay sao chứ ?

Tên giữ chìa khóa trả lời : Dạ bẩm quan lớn, nó thiệt là quỷ sống.

Quan Thanh-tra hỏi quan Tổng-trấn rằng : Ông muốn cho quan trên hay việc này chăng ?

— Vô ích, vẫn nó bị phạt như vậy cũng đủ rồi. Nay nó đã trở nên như đờn điên. Trong một năm nữa thì nó sẽ mất trí.

— Được như vậy cũng là có phước cho nó, vì điên đến bực thì không còn biết cực khổ gì nữa.

Thấy rứa thì rõ quan Thanh-tra là một người nhờn từ, xứng đáng cái trách nhiệm bắt áỉ nhờn-loại lắm đó (?)

Quan Tổng-trấn bèn đáp rằng : Ngài luận nghe bữu lý, cái lời luận ấy bày tỏ rằng ngài đã suy nghĩ công cuộc đà đảo đẽ. Vẫn gần đây chừng 20 bước có một Cao-tăng, khi trước là đầu lãnh cách mạng *I-ta-li*, bị giam tù tại đây từ năm 1811, cho đến nay. Qua năm 1813, Cao-tăng lảng trí, một ngày một hao mòn thân thể, bại hoạt tinh thần : Khi thì khóc, lúc lại cười, khi thì phì nộ, lúc lại ốm o. Vậy ngài muốn đi viếng Cao-tăng chăng. Vì lời luận lý lẽ Cao-tăng vui ngộ hơn thằng này.

— Ta sẽ viếng luôn hai gã, thì vậy mới trọn phần trách nhiệm.

Vẫn quan Thanh-tra mới đi xét các khám lần đầu, ránh ra sức tra xét kỹ lưỡng, dừng cho thiên hạ dị nghị được, nên liền nói rằng : Ta bãy vào khám tên này mà xem trước.

— Xin vâng.

Quan Tổng-trấn nói rồi dạy lại dạy người giữ chìa khóa mở cửa khám.

Đăn-tết ngồi trong góc tối mà hưởng bóng quan âm giọng theo lỗ xả hơi mà lọt vào khám, thỉnh thoảng nghe mở cửa, liền ngược mặt mà xem. Khi thấy có quan lạ mặt đến mà quan Tổng-trấn tôn trọng, có lính theo hầu, có ngục-tốt cầm đuốc rọi đường thì liền hiểu rằng có quan to đến, nên thừa cơ hội mà kêu oan, mau chơn xom tới chấp tay cầu khẩn.

Lính hầu thấy vậy bèn lấy lưới lê ngăn cản, tưởng *Đăn-tết* có ý làm hại quan Thanh-tra.

Quan Thanh-tra cũng sợ, bèn thối lui lại một bước.

Đăn-tết thấy thế thì biết ngục-tốt dối quan rằng mình là đồ điên nên đó phải đề phòng, bèn trụ thân lại lấy hết bình sanh chi lực mà

làm mặt hiền từ khiêm tốn, dùng lời tao nhã mà kêu oan, ai cũng đều lấy làm lạ, muốn làm như vậy đặng thử coi làm như thế có động lòng quan Thanh-tra chăng.

Quan Thanh-tra nghe hết đầu đuôi bèn dạy lại quan Tổng-trấn mà nói nhỏ rằng : « Chắc thẳng này ít lâu sẽ lần trí làm tuồng nhơn đức, vì nay đã tỏ dấu hiền lương. Ấy cũng bởi nó sợ quá mà hết dữ, thấy lưới lẽ còn biết thối lui ; vì thường lẽ đũa diên chẳng hết sợ chi, ta có thám dò việc này tại nhà thương diên Sa-răn-tông thì ta đã thấu bình tình rồi.

Nói rồi bèn dạy lại Đăn-tết mà hỏi rằng : Vậy chớ người muốn kêu oan việc chi.

— Dạ, tôi muốn biết vì tội chi mà tôi bị giam cầm. Xin quan lớn cho án-quan đến tra hỏi tôi : Xin phải lấy lẽ công mà phân xử, nếu tôi có tội thì xin bắn tôi, bằng tôi là người vô tội thì phải thả tôi ra lập tức.

— Vậy chớ ở đây họ cho mày ăn uống ra làm sao ?

— Tôi tưởng khá, mà tôi không rõ cho mấy, song việc ấy vô can, mà có một điều rất quang-hệ chẳng những cho tôi là tù hèn, mà quang hệ đến các án-quan, quang hệ đến vua đang trị vì thiên hạ, là bởi nay tôi đang bị oan ức, người ta vu oan giá họa cho tôi, quan bắt mà giam đại tại đây, chớ không tra gạn cho phân minh.

Quan Tổng-trấn bèn nói : « Hôm nay sao mày khiêm nhượng dữ vậy, sao mấy lúc trước không được như thế. Mày có nhớ lúc mày muốn đập nát óc ngục-tốt, thì lời nói không khiêm cung như bây giờ chăng ?

— Sự ấy quả vậy, nên tôi chỉ xin người ấy tha tội cho tôi, vì người ấy hằng có lòng tử tế với tôi luôn. . . Nhưng vậy mà biết sao, vì khi ấy tôi điên, tôi giận quá thế.

— Nay mày hết điên rồi sao ?

— Không, tôi có điên gì đâu, tại bị giam đây lâu quá nên tâm thần bại hoại.

Quan Thanh-tra hỏi : Giam lâu là từ hồi nào ?

— Dạ, từ ngày 28 Février 1815 hồi 2 giờ chiều.

— Mà nay là ngày 30 Juillet 1816, thì mới được có 17 tháng, sao mày lại nói lâu ?

— Mới được có 17 tháng, cha chả, thiệt là quan lớn không rõ nhưt nhưt tại tù, thiên thu tại ngoại. Tôi ở đây 17 tháng rồi thì tôi tưởng là 17 năm, 17 đời lặn.

Nhứt là tôi đây gần giờ hưởng phước, nhứt là tôi đây gần cưới vợ tôi thương yêu bấy lâu, nhứt là cho tôi đây gần lãnh chức *cấp-bì-tên*, nay bị tù lao như vậy thì cực lòng là biết mấy; vạn sự ở đời đều mất ráo, đang hưởng bóng thiều quan, vùng thình lình vô nơi bực ám, mất sở làm ăn, mất vợ thương yêu, không rõ cha già chết sống thế nào. Người quen vược biển mình mông tự do tự đắc, nay phải vào ngồi không trong tù lao 17 tháng trời, dầu làm tội chi trên đời cho là trọng hết sức, cũng không lẽ mà phạt nặng nề đường ấy mà. Ấy vậy, xin quan lớn hãy lấy lòng thương xót tôi, tôi chẳng phải xin quan trên ân xá, mà xin hãy lấy lễ công bình chánh trực, tôi chẳng phải xin quan trên ra ơn, mà xin hãy xử đoán, tôi một quyết xin cho án-quan đến đây tra hỏi tôi; tôi là kẻ bị cáo, không lẽ người ta từ chối không cho án-quan tra hỏi tôi.

— Thôi, chuyện rồi ta sẽ tính.

Nói rồi dạy lại quan Tổng-trấn mà than rằng: « Văn ta thấy tội-nhơn như thế ta động lòng thương xót. Để chút nữa lên trên văn phòng, ông hãy cho ta xem sổ nhập tù của nó. »

— Dạ, song quan lớn sẽ thấy nó bị nhiều cái *nốt* xấu, đáng ghê.

Đăn-tết nói: « Dạ, bẩm quan lớn, tôi cũng chán biết không lẽ vô cơ mà quan lớn tự lệnh thả tôi ra được, nên xin quan lớn từ tờ cho quan trên hay biết việc tôi đây, đặng quan trên tra gan mà xử đoán cho tôi nhờ, tôi xin có bao nhiêu đó đặng coi tôi đã phạm tội trọng gì mà bắt tôi giam cầm tại đây. Có lẽ quan lớn cũng thấu đáo thả sự rằng: việc chi mà không phân minh, mình phải bất bình thiệt là cực lòng vô cùng.

Quan Thanh-tra kêu lính bảo rọi đường đi qua khám khác.

Đăn-tết bèn thưa với rằng: « Tôi nghe tiếng quan lớn nói, tôi hiểu quan lớn đã rộng lòng thương xót tôi, xin quan lớn hứa với tôi một lời để lại cho tôi trông cậy.

— Ta nói vậy không được, song ta hứa sẽ xét kĩ việc người.

— Như thế thì tôi sẽ được tha, được ra khỏi khám rồi.

— Ai dạy bắt người?

— Bẩm quan lớn ông *đờ Huynh-pho* dạy bắt tôi, ấy vậy xin quan lớn hãy định liệu với ông.

— Ông *đờ Huynh-pho* không còn ở *Mạt-xây* nữa, từ một năm nay ông đã dời qua thành *Tu-lu* rồi.

— Nếu vậy thì không chi lấy làm lạ, có một mình ông thương tôi, mà nay ông đã đi rồi thì còn ai mà lo cho tôi, phải mà.

— Ông dờ *Huynh-pho* có việc chi hèm người chẳng ?

— Dạ, không, mà ông lại có lòng thương xót tôi.

— Nếu ta cứ theo lời ông để lại, hoặc khi ta hỏi đến ông thì ta nên tin những lời ông nói về cửa tánh mạng người, được chẳng ?

— Dạ, được.

— Vậy thì, người hãy đợi tin.

Đăn-tết nghe nói vậy, liền quì gối xuống, giơ hai tay lên trên không, miệng vái lăm dăm cầu nguyện xin Chúa phù hộ ân-công ở đâu xuống cứu lấy mình, không khác nào Chúa cứu thế xuống địa-ngục mà tha những linh hồn đang trầm luân trong đám lửa vậy.

Kế đó cửa khám đóng lại, song lòng tin cậy hỏi còn ở lại với *Đăn-tết*.

Quan Tổng-trấn hỏi quan Thanh-tra rằng :

— Quan lớn muốn coi sổ nhập khám hay là muốn sang qua khám Cao-tăng.

— Ta muốn xét cho rồi các khám, vì nếu ta trở lên trên sáng, chắc sẽ không có lòng nào dạn dĩ mà xuống đây lại nữa thấy cuộc buồn thảm như thế đâu.

— Dạ, Cao-tăng chẳng phải như *Đăn-tết*, vì trí diên của va không có buồn bực như náo khủng của *Đăn-tết* vậy đâu.

— Vậy chớ va diên làm sao ?

— Dạ, diên lạ diên lùng, va tưởng va có của nhiều, có tới một hăm vàng. Năm đầu vào đây thì va xin dâng cho Chánh-phủ một triệu quan tiền dâng xin ra khỏi tù ; năm sau va dâng 2 triệu, năm thứ 3 xin dâng 3 triệu, lần lần xin dâng đến 4 triệu, nay va bị giam tại đây gần được 5 năm rồi, nếu va gặp mặt quan lớn chắc va xin nói chuyện riêng mà dâng năm triệu quan tiền dâng xin ra cho khỏi khám.

— Như vậy thiệt là lạ, chớ phải chơi đâu. Vậy mà tên va kêu làm sao ?

— Cao-tăng *Pha-ri-a*.

— Định bài số 27 !

— Dạ phải. An-tôn hãy mở cửa.

Tên giữ chìa khóa vâng lời, tức thì quan Thanh-tra liếc mắt xem vào khám tối cửa Cao-tăng diên.

Thường ở trong Đại-thiên-lao họ hay kêu vậy.

Quan Thanh-tra dòm kĩ thấy có một người quần áo tả tơi nằm dưới đất khoanh tròn trong một cái vòng vẽ bằng phấn dạng lo vẽ hình trắc độ (đo lường) rõ ràng, coi bộ đang mê trợn tỉnh cái vấn đề gì đó cho ra mối, chẳng khác nào khi xưa ông *At-si-mét* ngồi đang lo phương giải vậy, linh giặc vào nhà mà không hay, nên nó mới giết được.

Bối ấy tuy người giữ chìa khóa mở cửa rầm rầm om sòm, mà Cao-tăng chẳng hay chẳng biết. Chừng ngọn đuốc giờ đến gần, mới ngược mặt lên mà xem, thấy thiên hạ vô khảm mình đông mới lấy làm lạ. Tức thì lật đật chớ dậy lấy mền vấn choàn như đóng khố cho khỏi lửa lò đang tiếp khách.

Quan Thanh-tra cứ theo thói thường hỏi Cao-tăng rằng :

— Người muốn nài xin chuyện chi chẳng ?

— Tôi không có nài xin việc chi mà.

— Vốn người chưa rõ đề ta phân lại cho mà tưởng : Vấn ta là quan Thanh-tra, Chánh-phủ sai đi xét các khám đường đang mà giải oan cho các tội nơn.

— Nếu vậy thì khác, tôi trông cậy ông sể hiểu những việc oan ức của tôi.

Quan Tổng-trấn bèn nói với quan Thanh-tra rằng :

— Đó, có quả như lời tôi nói với quan lớn chẳng ?

Cao-tăng thưa : Bẩm quan lớn, tôi là bần-tăng pháp danh *Pha-ri-a*, sanh trưởng tại *Rô-ma*, làm ký lục cho Thái Giám-mục *Rôt-bi-gà-li-o-xi* được 20 năm. Qua năm 1811, tôi không hiểu vì cơ gì mà Chánh-phủ dạy bắt tôi, từ đó đến nay tôi cứ kêu oan với Chánh-phủ Langsa và Chánh-phủ *I-ta-li*.

Quan Tổng-trấn hỏi : Sao lại kêu oan với Chánh-phủ Langsa ?

— Dạ, bởi vì tôi bị bắt tại thành *Bi-ôm-bi-nô*, mà tôi tưởng *Bi-ôm-bi-nô* cũng như thành *Mỹ-lăn* và thành *Phà-lô-răn-xơ*, đã thuộc về nước Langsa rồi.

Quan Thanh-tra và quan Tổng-trấn liền ngó nhau mà cười.

Quan Thanh-tra bèn nói : Việc ấy đã cũ lâu đời rồi.

— Ấy là chuyện thời sự hồi tôi bị bắt, vì khi ấy hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* đã lập ngôi báu *Rô-ma* cho hoàng-nhi trời mới cho ngài, nên tôi tưởng đức hoàng-đế *Na-bô-lê-ông* đã lập thành các đều đã vận trù quyết sách là đơm giang-san *Y-ta-li* về một mối.

— Phải, mà nơn nguyện như thử, chớ thiên lý vị nhiên.

— Thiệt là uổng quá, chớ được như thế thì *Y-ta-li* mới được cường thịnh.

— Việc ấy có lẽ vậy, song ta đến đây chẳng phải để luận bàn việc đời xưa với người, một tới đây đặt cho rõ người được nuôi dưỡng từ tế chẳng, mà thôi.

— Dạ, khám nào cũng một cách, đồ ăn giống nhau, nghĩa là rất tệ, còn chỗ ở rất nề nình, quan lớn cũng đã thấy tận mặt, song theo công cuộc khám tối như thế cũng là khá lắm. Nhưng các việc ấy vô can, tôi chỉ muốn cho Chánh-phủ hay nhiều việc kín rất trọng hệ.

Quan Tổng-trấn nói nhỏ nhỏ với quan Thanh-tra : Lão gần tới cơn đó.

Cao-tăng nói : Bởi ấy tôi lấy làm hữu hạnh mà gặp quan lớn. Tuy quan lớn đến trong lúc tôi đang tính toán đo lường mà không sao. Nếu việc đo lường ấy mà đặc kỳ công thì các cuộc của ông *Nhiêu-tông* bày ra phải đổi lại ráo. Tôi xin quan lớn cho phép tôi ưu tư việc riêng với quan lớn một vài phút, được chẳng ?

Quan Tổng-trấn nói với quan Thanh-tra : Hồi nãy tôi nói với quan lớn sao, bây giờ có quả vậy chẳng ?

— Như vậy thì ngài thiệt là thạo nhưn vật trong thiên-lao.

Nói rồi day lại *Cao-tăng* mà rằng : Đều người xin đó khó mà được.

— Song le, nếu cái đều tôi xin ấy mà nó làm cho Chánh-phủ được lợi 5 triệu quan tiền, thì tưởng có lẽ không khó được.

Quan Thanh-tra khen quan Tổng-trấn liệu việc như thần.

Cao-tăng thấy quan Thanh-tra dợm lui gót thì nói rằng :

— Chẳng cần chi quan lớn sợ, có quan Tổng-trấn đó, xin cho tôi tỏ nỗi khúc nôi cho quan lớn nghe.

Quan Tổng-trấn nói : Cái đều nhà người muốn cho quan Thanh-tra hiểu đó, ta đã nắm lòng, người muốn nói việc tiền tài, hăm vàng của người phải chẳng ?

Cao-tăng ngó sững quan Tổng-trấn ; nếu ai mà vô thù thấy được con mắt *Cao-tăng* thì sẽ thấy rõ *Cao-tăng* chưa phải là điên.

Cao-tăng bèn nói : Phải, vậy chớ ông bảo tôi nói việc chi, có bao nhiêu đó mà nói không ai thêm nghe, mới là bức cho chớ.

Quan Tổng-trấn nói với quan Thanh-tra rằng : Cái đều *Cao-tăng* muốn nói đó, tôi cũng sẽ cho quan lớn biết được, vì hơn bốn 5 năm nay, tôi nghe là đầy lỗ tai rồi.

Cao-tăng nói : Ấy là đủ có như lời Sấm-truyền nói chẳng sai : ông không khác nào kẻ có mắt mà chẳng muốn ngó, có tai mà chẳng muốn nghe.

Quan Thanh-tra nói : Người phải rõ rằng Chánh-phủ giàu có phú hữu tứ hải, không cần dùng chi đến tiền tài của người, hãy để dành khi nào ra được khỏi thiên-lao mà xài lấy.

Nghe nói vậy, Cao-tăng lộ mắt trao trao, nắm tay quan Thanh-tra mà nói rằng : Song le nếu tôi không ra khỏi tù, nếu thiên hạ cứ làm bức tôi, giam mãi tôi đây hoài, hoặc nếu tôi chết rứt trong tù, không trối trăn với ai được cái việc kín ấy, thì bao nhiêu của ấy hườn ư thồ thì ồng biết chừng nào. Vậy thì hay hơn đề cho Chánh-phủ nhờ một mớ, tôi nhờ một mớ. Thôi, tôi cũng ráng ép lòng mà dâng cho nhà nước đến 6 triệu, nếu quan trên bằng lòng thả tôi ra, thì còn dư lại bao nhiêu tôi cũng vui lòng.

Quan Thanh-tra nói nhỏ rằng : Nếu không biết trước người này điên, thì ai nghe nói thế cũng cho là người nói phải, người tinh táo.

— Bẩm quan lớn tôi có điên cuồn gì đâu, tôi chính cứ việc thật sự mà nói. Hầm vàng tôi khai ra với quan lớn đó quả có như vậy. Tôi sẵn lòng làm tờ giao kèo với quan lớn, đoạn tôi chỉ chỗ cho quan lớn dẫn tôi đến nơi, sai người đào lên cho tận mặt, nhược bằng tôi nói sai, kiếm không được hầm vàng thì quả là tôi điên, quan lớn sai lính dẫn tôi trở lại khám này nhốt lại, tôi đành ở đây chung thân, không còn than van, nài xin gì nữa.

Quan Tổng-trân nghe nói vậy cười ngật mà rằng : Vậy chớ hầm vàng người nói đó ở gần hay xa ?

— Dạ, cách đây chừng một trăm dặm (mỗi dặm là 4000 thước Langsa.)

— Thiệt là quĩ quái, nếu cả thấy tù-tội bảo lính dẫn đi viễn du như thế, thì chắc họ lừa đảo đặng dĩ đảo vi thượng sách, chẳng sai đâu.

Quan Thanh-tra nói : Kế ấy ai ai cũng chán biết, chẳng phải lạ gì.

Nói rồi dạy lại hỏi cao-tăng : Ta vẫn hỏi người ở khám này mỗi ngày ăn uống vừa ý chẳng ?

— Dạ, bẩm quan lớn, tôi xin quan lớn thề rằng hễ lời khai tôi đây mà có quả như vậy thì quan lớn sẽ tha tôi về, thề như vậy rồi tôi sẽ chỉ chỗ cho quan lớn sai người đi đào.

— Ta hỏi người ở khám này ăn uống có vừa lòng chăng ?

— Dạ, bẩm quan lớn, chẳng phải tôi mưu sự dặng mà trốn lánh gì, tôi bằng lòng ở tại đây, để cho quan lớn sai người đến chỗ mà thử coi lời khai tôi có quả vậy chăng.

— Ta hỏi mà người không đáp từ theo lối.

— Còn quan lớn cứ việc nói lảng, sao tôi xin như thế mà quan lớn khừn cừn chẳng, sao không thấy nói. Ấy vậy thì quan lớn chẳng khác nào như sấp tiều-nhơn kia, chúng nó cứ đề cho tôi là điên, không chịu tin lời tôi nói. Tôi bức dữ cho quan lớn như tôi cũng chúc dữ cho sấp tiều-nhơn ấy vậy. Quan lớn chê vàng của tôi, thôi thì đề vậy cho tôi. Quan lớn không chịu thả tôi ra, thì Đức-chúa-trời sẽ giúp tôi ra khỏi đây. Thôi bây giờ tôi không muốn nói gì nữa.

Nói rồi Cao-tăng liền quăng mền, ở truôn ngôi xuống lấy phân vẽ hình mà toán trong vòng đã gạch sẵn dưới đất đó.

Quan Thanh-tra ra khỏi khám bèn hỏi quan Tổng-trấn rằng : Cao-tăng làm gì đó ?

— Va toán hãm vàng của va.

Cao-tăng nghe nói vậy háy quan Tổng-trấn một cách rất khinh khi.

Tên giữ chìa khóa thấy các quan ra khỏi khám rồi bèn đóng cửa lại.

Khi lên thang thì quan Thanh-tra nói với quan Tổng-trấn rằng : Có lẽ Cao-tăng cũng có tiền tài gì đó sao chớ.

— Đây chắc là Cao-tăng bị một giấc chiêm bao thấy mình có nhiều vàng bạc, chừng thức giấc vùng trở nên điên cuồn.

— Có lẽ vậy, vì nếu va có tiền của nhiều thì sao va không đi tài tế thân. (*Thanh-tra này thề cũng có thói tham-quan*).

Tình cảnh như vậy thì Cao-tăng không sao trông ra cho khỏi Đại-thiên-lao, cái danh điên càng ngày một thêm mãi thôi.

Chớ phải Cao-tăng khi ấy gặp được Hoàng-đế Ca-li-gw-la hoặc Hoàng-đế Nê-rông, cả hai trị thế Rô-ma, tánh tình ham hố bạc tiền, thì chắc được ra khỏi khám chẳng sai. Song vua chúa đời nay không giống như vua chúa đời xưa, chẳng có lòng cang đảm.

sứ mắt một, chả dám lộng hiểm, nay phập phồng, hết tướng mình là thiên-tử, mà chỉ tin rằng: mình là người thường kia may được ngồi ngôi báu ấy thôi. Khi xưa vua chúa tướng mình là con trời, nên hay giữ thể thống thượng giái, khó cho phạm nhờn thấu đáo, chỉ như nay vua chúa một ngày một mất nghi tiết thiên đình, thì tục tử nó bắt mò theo được.

Thường lệ chánh-phủ chuyên quyền áp chế thì hay làm khổ khắc chúng dân, mà có tánh nhác sợ ít hay muốn cho vạn gia rõ các việc khổ khắc trong các khám đường, nên hay giấu giếm; đời nào ai mà thấy được tù tội bị tra khảo mình đầy những vết tích máu mủ bao giờ, đời nào mà ai thấy được những kẻ vì bị đánh khảo trong tù mà điên, bất quá ở tại khám tối làm rộn cho ngục-tốt lắm thì họ lại dời đến các nhà thương điên, như vậy thì nếp cũng như xôi.

Bởi ấy Cao-tăng *Pha-ri-a* bị biệt giam trong Đại-thiên-lao mà điên, rồi vì bệnh điên ấy mà phải chết rứt trong tù.

Còn về phần Đăn-tết thì quan Thanh-tra giữ lời hứa, nên khi lên trên đất liền ngài bèn vào văn-phòng quan Tổng-trấn, bảo đem sổ nhập khám ra xem, bèn thấy ngang tên Đăn-tết có ghi vài câu chữ như vậy :

ÊT-MÔNG ĐĂN-TẾT : $\left\{ \begin{array}{l} \text{Là đũa theo phe Na-bô-lê-ông lung lảng} \\ \text{thời thậm, ra hết sức bình sanh giúp} \\ \text{Nu-bô-lê-ông nhập Pháp-địa.} \\ \text{Phải biệt giam nó và quảng thúc cho lắm.} \end{array} \right.$

Mấy câu đó tuồng chữ khác hơn tên *Êt-mông Đăn-tết*, nghĩa là khi Đăn-tết vào Đại-thiên-lao rồi thì họ mới thêm mấy câu nói trên đây.

Lời cáo ấy rất nặng khó mà giải oan, nên quan Thanh-tra bèn gạnh kể đó câu chữ như vậy : « *Vô kê khả thi* » không thể chi cứu nổi.

Văn Đăn-tết thấy quan Thanh-tra hứa sẽ giúp thì lấy làm vui lòng. Từ ngày vào tù đến nay thì Đăn-tết liều chết nên không kể là ngày giờ, nay quan Thanh-tra mà hứa như vậy thì Đăn-tết chắc ra khỏi khám, nên hằng ngày cứ việc đánh tay mà kể ngày đếm tháng, bèn lấy vôi và vẽ vào vách một câu như vậy « *30 Juillet 1816* » rồi cứ đó mà đếm tới mãi, một ngày qua thì ghi một lạng lam dấu.

Bóng thiếu quan lệ nhíp như thoi đưa, mà *Đăn-tê* cũng không rúng chí, cứ trông tin lành hoai. Ban đầu kể chắc chừng 15 bữa thì sẽ ra khỏi tù, là vì va nghĩ cho quan Thanh-tra không lẽ giải oan liền cho va được. Chừng kỳ 15 ngày ấy đã qua rồi, thì *Đăn-tê* tự trách rằng: Minh tính rợ quá, có lẽ nào quan Thanh-tra còn đi dọc đường mà giải oan cái gì được, bẽ gì chừng ngài về tới Ba-ri, thì mới đủ thể cứu mình chớ. Nhưng cuộc đi tra xét các khám trong xứ chẳng phải mau được, bẽ gì cũng một hai tháng mới rồi. Nên *Đăn-tê* định lại chừng 3 tháng sẽ ra khỏi tù. Kỳ ba tháng qua nữa mà chưa thấy tin tức, anh ta mới định lại 1 kỳ sáu tháng, tính dồn lại đã được mười tháng rưỡi rồi mà không thấy chi hết. Mỗi lần *Đăn-tê* hỏi dọ ngục-tốt thì nó cứ đánh chữ làm thình như mọi khi. *Đăn-tê* mỗi lòng mệt trí bèn nghĩ cho mình chiêm bao thấy người đến muốn giải oan chớ kỳ trung không có gì hết.

■ Cách một năm quan Tổng-trấn Đại-thiên-lao thuyên nhậm nơi khác thì ngài dắc theo nhiều ngục-tốt, có ngục-tốt của *Đăn-tê* cũng theo đó.

Quan tân Tổng-trấn đến phó-ly, ngài không chịu hỏi tên từ tội nơn, bèn cứ số dính bài mà kêu gọi thôi. Vẫn trong Đại-thiên-lao này có được 50 cái khám, mỗi khám có đề số hiệu, tội nào ở khám nào thì cứ số hiệu khám ấy mà đặt tên, nên trong Đại-thiên-lao nay không kêu *Êt-mông* cũng không gọi *Đăn-tê* nữa, cứ số 34 mà kêu thôi.

XV

Tội-nơn số 34 với tội-nơn số 27

Đăn-tê khổ sở đến đều, không còn chỗ chi nói được, vì không ai ví đến va, cứ ở rứt xương trong khám tối.

■ Ban đầu vì lòng trông cậy hãy còn, vì biết mình là người bị hãm oan, nên trí còn kiêu hãnh, song lần lần *Đăn-tê* thất vọng bèn nghĩ không lẽ vô tội mà chúng bắt đem giam vào đây; bởi đó mà họ nói anh ta điên cũng chẳng quấy gì. Hết sức cầu Trời, nay lại cầu người, vì cầu người mà chẳng thấy người cứu giúp thì phải trở lại cầu Trời, chớ biết cầu ai bây giờ.

Đần-tết xin ngục-tốt đổi khám, dầu đi ở khám khác tối hết, trót hơn cũng an tâm, ít nữa là đi chỗ khác ở, thấy được chuyện mới mà giải muộn vài ngày. Rồi lại xin cho phải đi dạo chơi trong khám, xin cho mượn sách đọc, mà xin chi chúng đều không cho ráo. Dầu vậy mặc lòng Đần-tết cứ việc xin hoài. Kiểm díp dặng mà nói cho bã hơi, lỗ tai nghe dặng tiếng nói của mình, chớ có nhiều khi một mình trong khám tối, thử nói xàm nghe coi ra thế nào, thì lại dủn mình rỏn ốc.

Khi chưa bị hàm oan, thì Đần-tết mỗi lần thấy chỗ nhất chung tội-nhơn hỏi còn ghê gớm thay. Mà nay ở khám tối lại ước chớ chi quan cho ở chung với tội sát-nhơn, man công, man xiềng, mà được ra đi làm, hưởng chút bóng quan âm. Ngày kia Đần-tết xin ngục-tốt bẩm lại quan Tổng-trấn cho phép ở chung một khám với Cao-tăng. Ngục-tốt tuy mặt mày hung ác chớ trong lòng cũng còn nhứt điềm lương tâm, thấy Đần-tết khổ sở vậy bèn động lòng thương, đến bẩm cho quan Tổng-trấn hay, ông ngại nghi cho Đần-tết xin ở chung dặng mưu sự xúi tội dặng, hoặc âm mưu đảo tị, nên ngài không khứn cho phép.

Câu khẩn với người chả được đều chi, Đần-tết bèn cầu khẩn với Trời, như lời ta đã luận trên đây. Ngài không mới nhớ lại các kinh khi trước mẹ dạy đọc mà không rõ nghĩa cho lắm, nay gặp cơn nguy biến mới hiểu thấu các lời trong kinh thiệt là có ý vị lắm. Bởi đó Đần-tết đêm ngày cầu nguyện luôn. Đọc kinh lớn tiếng, mà không dủn mình rỏn ốc nữa ; đọc riết vài ngày bèn mê mẩn thấy Chúa hiện ra, nên Đần-tết cáo mình mà đọc câu chót kinh « *Lạy cha* » rằng : *Và tha nợ chúng tôi, như chúng tôi cũng tha nợ cho kẻ khác, a-men.*

Song le đọc hoài mà không thấy linh thánh hiển bích chi, cứ ở khám tối mà chịu lao khổ vô hồi.

Đần-tết lòng tri lần lần ngu mụi, lâu ngày xung tâm phạm thượng, nhiều khi ngục-tốt nghe phải dục mình. Nhiều khi lại đập đầu vào tường, vặc mình vặc mẩy trừ ẻo những kẻ làm khốn cho mình, muốn chết cho rảnh, dặng dứt giây oan trái đi cho rồi.

Nghĩ nghĩ dáo đẽ bèn thấy có hai cách giết mình : một là cách đơn sơ là lấy khăn cột vào song sắt lỗ xā hơi mà bắt cổ ; hai là làm bộ cũng ăn uống như thường mà tịch cốc, nhịn đói mà bỏ mạng.

Cách thứ nhất Đăn-tết chè, vì thường ngày va ghét quân cướp biển, thấy hề khi chúng nó bị bắt thì liền bị quan xữ giáo (bắt cổ) treo trên cột buồm, nên va nói bắt cổ mà chết thiệt là nhục; va bèn chọn cách thứ nhì mà thi hành liền trong ngày ấy. Qua ngày thứ hai Đăn-tết bỏ không thêm đếm ngày mà ghi như lúc trước nữa. Va tính thầm trong lòng rằng : hề ngục-tốt đem cơm vào, va lên đồ trúc ra ngoài song lỗ, dường như đã ăn hết rồi. Ban đầu hơi vui lòng mà làm như cách đã định, song lần lần nó bắt suy nghĩ, sau lại tiếc cơm.

Nhờ nhớ lại lòng sở nguyện : dầu cực thế mấy phải ráng sống mà xem sự đời ra làm sao, nên mới thôi tuyệt cốc. Mấy ngày trước khi thấy cơm thì gớm, mà nay vì bụng đói quá lẽ, thấy nó bắt thêm, nghĩ nó bắt muốn ăn, nhiều khi cầm cái đĩa cá ươn, hoặc thịt thúi mà ngấm nghĩ cả giờ, thấy đĩa dơ, đóng meo đóng móc thì muốn tự vận mà thác cho rồi, song nhớ lại phải sống mà coi đời thì mới gượng mà ăn lều láo. Nay tuổi vừa 26 xuân, hỏi còn sống được bốn, năm chục tuổi nữa, hề tri kỷ chí. thì có ngày cũng thoát được mà. Song trong mình đã mòn mỏi, đi đứng không nổi đến đổi mắt lơ tai điếc. Ngục-tốt thấy vậy tưởng tánh mạng Đăn-tết nan tồn, mà Đăn-tết cũng trông chết phứt cho mát thân. Cả ngày nằm vậy thì nghe trong mình tê mê lẳng mẳng, bụng hết biết đói, miệng hết khát. Khi nhắm mắt thì thấy chiêm bao mộng寐, thoát lối chín giờ tối nghe bên tường có tiếng khua động. Thường va hay nghe chuột bỏ rọ rạ, thì quen, ít hay vụ đến, song nay tiếng khua động bên tường khác hơn mỗi khi, thì Đăn-tết lấy làm lạ, bèn ngóc đầu dậy mà dòm cùng lóng tai nghe thì có tiếng như ai dùng dao, nĩa chi mà cọ vào đá tường vậy. Tuy trong mình khí cùng lực tận song thỉnh linh vụt nhớ đến việc vược ngục. Thiệt cũng là may cho Đăn-tết, vì va cũng đã gần bước vào dị-lộ, may nhờ tiếng khua động ấy mà va tỉnh lại, dừng chơn.

Va bèn nghĩ rằng : Không chừng, đây có khi thân bằng hoặc người nghĩa họ còn thương mình mà lập thể cứu mình chẳng. Hoặc là Đăn-tết tưởng lầm, vì hề gần vào dị-lộ thì hay hồi dương như đèn gần tắt, phải lòa một cái rồi mà chịu tiêu. Song le Đăn-tết cứ chằm chĩ nghe tiếng khua động ấy hoài, nghe khua vậy có hơn ba giờ đồng hồ, rồi lại nghe tiếng đá ngã, đoạn đầu đó lẳng lẳng như tờ.

Cách vài giờ có tiếng khua động lại gần mà to hơn khi nãy. Chưa gì là Đăn-tết vụt hẳn đến việc khua động đây, kể đó có ngục-tốt mở cửa bước vào.

Vẫn hơn 8 ngày trường vì quyết chí bỏ ăn mà chết, nên Đăn-tết không ví đến ngục-tốt, chẳng thèm nói chuyện chi với va, khi ngục-tốt hỏi thăm coi đau bệnh chi mà không ăn không uống, thì Đăn-tết cứ đánh chữ làm thình, lúc nào ngục-tốt chăm chỉ ngó, thì Đăn-tết lại day mặt vào tường. Song le bây giờ tình cảnh đã khác rồi, nếu để cho ngục-tốt nghe được tiếng khua động thì có sự khó dễ, bề gì va cũng sẽ tìm cho ra có tội các việc mơ ước thắm của Đăn-tết chẳng khác đào như mây bay.

Khi ấy Đăn-tết thấy ngục-tốt bâng dỡ ăn bước vào khám, thì Đăn-tết bèn lên giọng nói lớn tiếng phản nản đồ ăn tệ, rằng ở khám này lạnh lẽo quá chừng, đoạn la hét om sòm, trừ ẻo phở lở, làm cho ngục-tốt phát giận. Nói cho phải, khi đó ngục-tốt có lòng thương Đăn-tết, thấy va đau liệt chiếu liệt giường, bỏ ăn bỏ uống, bèn xin được một miếng nước thịt và 1 ổ bánh mới lật dật đem vào cho Đăn-tết ăn.

Song cũng là may cho Đăn-tết, vì ngục-tốt thấy Đăn-tết ó ré thì tưởng là va nóng lắm nên ôn tâm nói xàm, bèn để đồ ăn lên bàn xít xạt đó mà bỏ ra đi.

Ngục-tốt đóng cửa rồi thì Đăn-tết vui lòng mà nghe tiếng khua động rõ ràng gần một bên mình vậy.

Đăn-tết bèn nghĩ rằng: « Đây chắc là tội-nhơn nào quyết phá tường mà vượt ngục, cha chã nếu mà ta được giáp mặt với đó, thì ta sẽ tận tâm mà giúp cho mau thành công.

Đang suy nghĩ như thế, vụt thình lình phát nghi là quan trên sai thợ hồ sửa khám một bên, bèn ngả lòng rùng chí, hết trông hết đợi rồi.

Đăn-tết tính liều mạng đợi ngục-tốt vào mà hỏi coi ai làm cái chi phía bên mà có tiếng khua động vậy, song nếu phải là tội-nhơn phá khám thì mới liệu làm sao, cha chã là khó lắm, khó bề tấn thối, không biết làm cách gìặng cho yên tâm, khỏi báng tín báng nghi. Tư tư thiết thiết mà không ra kế, va bèn xây mặt lại thấy đĩa nước thịt hơi còn lên ngui ngút, va liền lồm cồm đứng dậy ráng gương lại lấy đĩa xúp mà húp một hơi, cha chã là ngon quá đời ngon. Bụng đói muốn ăn bánh mà sợ hiềm, vì có

thấy nhiều khi kẻ bị xiêu phong đói lủi, đến khi chúng vớt được đem lên tàu, thêm ăn ăn lấy tròn, phát ách mà chết tươi. Bởi vậy va bèn lại giường mà nằm nghỉ, nay hết muốn chết rồi nên mới cẩn thận dường ấy.

Lần lần tâm thần tỉnh táo, thân thể buồn nguyên, bèn suy nghĩ mà luận rằng :

— Ta phải làm thế nào cho rõ âm bao mà đừng hại đến ai. Nếu phải là thợ hồ sửa khám thì bề ta gỡ tường bên này ít cái, bên họ sẽ dừng tay lại mà nghe cho hiểu ai làm gì gỡ vậy, rồi thì cứ việc làm vì là việc công. Còn nhược bằng là tội-nhơn phá khám, thì bề ta gỡ tường va liền sợ hãi mà thôi khua động, hoặc chờ khua tới tưởng người ta ngủ rồi mới dám khua động lại.

Trừ nghĩ vậy rồi liền đứng dậy đi coi hỏi đến bên góc khám lát đá, bởi nhờ có hơi ướt át lâu ngày đường hồ xi-măng đã mục, lật lấy một cục đem lại gần tường chỗ nghe khua động mà động ba cái.

Mới động cái đầu thì bên kia liền thôi khua động.

Đần-tết nín lặng lặng mà nghe hoài vài ba giờ đồng hồ, mà bên khám bên diêm nhiên không thấy động nữa.

Trong lòng càng vững, Đần-tết bèn lấy bánh mà nhai vài miếng, uống vài bộp nước. Mà khá, nói cho phải, nhờ bẩm thọ trời sanh vạm vỡ, nên trong mình tráng kiện lại như xưa.

Cả ngày lóng tai nghe hoài mà chẳng thấy khua động gì hết. Chiều tối lại cũng không thấy dĩ hơi, thì va chắc là tội-nhơn phá khám, lòng vội mừng khắp khởi, dạ muốn sống buôn khuân.

Cả đêm Đần-tết thức con mắt trắng dờ mà chờ đợi.

Qua ngày thứ ngục-tốt lại vào khám đem đồ ăn cho Đần-tết. Đồ hôm qua nhai hết rồi, nay sẵn có đồ ăn đem tới thì anh ta cứ việc nhai, và nín lặng lóng tai nghe hoài, rồi sợ dại, đây tại mình làm động ỗ nên bên khám bên sợ mà không dám phá tường nữa. Suy nghĩ như vậy rồi anh ta bèn đi lên đi xuống, đi ngược đi xuôi trong khám cả ngày, đoạn lại nắm song sắt lỗ xả hơi khám mà lăm cho gân cốt dai dẻ lại như thường, sẵn lòng chịu lao khổ mà chờ thời. Khi lun lay song sắt bề mệt thì lại ngồi nghỉ rồi lại lun lay mãi, lóng tai nghe, coi bên khám gần có tiếng chi động địa chẳng. Nghĩ mà cảm gan giận tội-nhơn bên sao lờ vậy không bản nghĩ mà hiểu rằng bên này người ta cũng là tội-nhơn

đồng tình khí một lòng muốn thoác nạn như mình, chuyện gì mà sợ không dám phá tường nữa.

Ba ngày trường như thế, ngồi đếm từ phút mà chẳng thấy chi.

May đâu đêm kia khi ngục-tốt đi rảo thăm chừng lần chót rồi, thì Đăn-tết chạy lại kề tai vô vách mà nghe, thì dường như cái vách lay động. Đăn-tết vùng dang ra đi vòng một hồi, đoạn trở lại nghe nữa thấy quả bên kia khám chắc có ai mưu sự gì bên, đây chắc là tội-nhơn bên trở cách, khi trước dùng xà-ben mà cạy đá làm khua động chúng hay, nay dùng đục mà xeo thì êm hơn, nhem hơn, chớ gì.

Kỷ xét tột xem rồi, Đăn-tết bèn ra tay trợ lực cùng bạn đồng chí, nhưng mà biết lấy chi làm khí nghệ, ngó quanh ngó quất kiểm hoài mà chẳng thấy vật gì đặng dùng cạy đường hồ, cho rớt xi-măn. Trong khám tối có ai để dao rựa gì đó trong mong đi kiểm mà dùng, duy có song sắt ngăn lỗ nhỏ xā hơi mà nhiều khi có thử nhỏ hoài mà nhỏ không nổi, thì có thử nữa cũng mất công. Nội khám đếm được 1 cái giường sắt, 1 cái ghế, 1 cái bàn, 1 cái lon và 1 cái vò.

Chung quanh giường ấy có nhiều cây thanh sắt đã khóa dính ốc vào cây, muốn mở cho được mấy cây thanh sắt ấy thì phải dùng đồ mở con ốc thì mới lấy được.

Còn bàn ghế thì không có cái gì dùng được. Khi trước cái lon có quai, mà quai ấy đã mất đi hồi nào rồi. Đăn-tết bèn tính đập bể cái vò lấy miếng mài cho bén cạnh thì sẽ kê công được.

Tính rồi liền lấy vò quăng xuống đất bể nát, lựa mấy miếng to nhọn đem giấu cất trong nệm. Trường tội-nhơn hay đập bể vò nên ngục-tốt không nghi ngại đều chi.

Cả đêm Đăn-tết công lưng phá đường hồ, song trong khám tối mò làm không được bao nhiêu công, vì phải lấy tay lần mò mà cạy, rồi thấy miếng vò bị đá cứng quá phải khờn mũi ráo, anh ta bèn xô giường lại như cũ mà chờ sáng.

Cả đêm và làm và lóng tai nghe thì biết bên khám gần có người cứ việc phá tường.

Sáng ngày ra ngục-tốt vào khám thì Đăn-tết nói với ngục-tốt rằng hồi hôm bâng vò uống nước, ruỗi trật tay xáng bể nát cái vò. Ngục-tốt và đi lấy cái vò khác và căng rắng mà không vì g tới mấy miếng bể đó, một hồi đem vò vào khám giao cho Đăn-tết mà dặn bảo phải cẩn thận đừng làm bể nữa.

Khi trước hễ ngục-tốt ra đóng cửa lại thì Đăn-tết bằng xón xan trong dạ, nay chẳng phải vậy nữa. Mỗi lần ngục-tốt ra đi thì lòng Đăn-tết hớn hở vui mừng. Lóng tai nghe ngục-tốt đi đã xa rồi anh bèn nhảy xuống đất xô giường dang ra xem, té ra hồi hôm mình cứ cào nhằm mình đá chớ không trúng đường hồ. Vẫn hơi nước lâu ngày nó làm cho hồ ấy rả rời, nên Đăn-tết khi lấy tay sờ đến thì hồ bèn rớt, anh ta mừng khắp khởi. Tuy mỗi lần gỡ được từ chút, mà lâu lâu cũng được một nắm tay. Nếu cứ vậy cào tới, dùng đục đá, thì trong hai năm sẽ đào được một cái hau bề ngang 7 tấc bề dài 6 thước.

Đăn-tết ngồi mới tiết, chớ chi khi hồi mới vào khám khĩ sự mà đào phá thì ngày nay đã ra khỏi ngục trung rồi, cái này để mất giờ ngày than van cầu khẩn. Lọt vào khám từ đó đến nay kể đã sáu năm, dầu việc chi làm chậm thế mấy, ngày nay cũng đã thành.

Nghĩ vậy càng thêm nông trí, ra sức cạo hồ, ba ngày trường cạo sạch bày mặt đá trơn tru. Vách tường khám làm bằng đá xanh, lâu lâu có chêm một cút đá to ở giữa cho thêm chắc. Cút đá cạo bày mặt đó là cút đá to, nên phải ráng mà lay động, Đăn-tết bèn dùng móng tay bấu vào đá đặng lúc lắc mà không sao cựa cựa nổi cút đá to ấy, còn lấy miếng vỏ bẻ mà đúc vào đường hồ xeo nạy thì miếng vỏ bẻ từ đoạn. Làm hết sức mà không kham bèn đứng dậy lau mồ hôi và lo lắng vô cùng.

Nếu như vậy thì khó trông mà thoác nạn, hoặc là cứ ngồi khoanh tay trông cho bền đứt thấu qua, mà biết người bên có chí dưng ấy chẳng;

Ngần ngơ một hồi rồi vùng sanh một trí làm cho hết buồn, cười mìn chi mà trừ nghĩ :

Vẫn ngục-tốt mỗi ngày dùng *cát-son thiết* bằng xúp vào khám. *cát-son* thường ngày đựng hai phần ăn, ngục-tốt như đem phát trước cho Đăn-tết thì để lại nửa phần xúp đem qua khám khác, còn như phát sau thì thấy đem vào khám có nửa phần *cát-son*, vốn *cát-son* ấy có một cái tay cầm bằng sắt. Đăn-tết nghĩ đến đó, muốn lấy cho được cái tay cầm bằng sắt ấy; nếu phải lao khổ ly tiết mười năm mà mua được vật ấy, thì dạ cũng hân hoan.

Mỗi lần ngục-tốt đem xúp vào thì đổ trong đĩa, đoạn Đăn-tết dùng muỗng cây mà ăn. Khi ăn rồi thì Đăn-tết rửa đĩa dẹp bên góc khám. Bữa ấy anh ta ăn rồi rửa đĩa đem để ngay cửa. Chiều

tốt ngục-tốt đem xúp vào khám vô ý đập bẽ nát cái đĩa đi. Ngục-tốt muốn rầy Đăn-tết mà nghĩ cũng tại lỗi mình một phần vô đó. Nó không đập đĩa vào góc, còn mình sao vô ý đập nhằm.

Miệng thì lăm bằm, con mắt ngó cùng khám kiểm coi có vật chi mà đồ xúp vào đó.

Đăn-tết thấy vậy bèn nói : Chú để đồ cát-son lại đó cho tôi, sáng mai chừng chú trở lại hãy lấy. Ngục-tốt có tật làm biếng nghe nói vậy vừa lòng, chẳng hơn là mất công chạy lên chạy xuống mà kiểm đĩa khác. Anh ta bèn để cát-son đó mà ra đi. Đăn-tết vui mừng bằng như được ngàn vàng vậy.

Chuyến này Đăn-tết ăn tối ăn hủ, đoạn ngồi đợi 1 giờ đồng hồ coi ngục-tốt có trở lại mà đòi cát-son chẳng, chừng nghe vẫn về đâu đó thanh tịnh, anh ta mới nhẩy xuống giường xô ra ngoài, lấy cát-son cầm trong tay, dút cái tay cầm bằng sắt vào kẹt đá mà xeo mà nạy thì thấy cụt đá rụt rịt. Ráng làm một giờ đồng hồ mới đem cụt đá ra được, thì trong tường có một lỗ trống bề kính tâm được 5 tấc tây. Đăn-tết bèn lui cui đi lượm vôi hồ nát đem lại mấy góc khám lấy miến vò đào đất mà phi tan. Đoạn cong lưng đào rứt cái lỗ tường, vì không mấy thuở mà gặp được cơ hội như vậy, ấy cũng nhờ mưu sự mà được vừa thừa ý vậy. Rồi hừng đông, anh ta nhứt cụt đá đem lấp lại lỗ tường, xô giường lại khích vách, đoạn nằm xuống, sáng ra ngục-tốt đem cho Đăn-tết một miếng bánh mì dạng ăn điềm tâm.

Đăn-tết bèn hỏi : Sao chú không đem cho tôi cái đĩa khác.

— Đem mà làm gì, mầy hay đập phá quá. Mầy đã đập cái vò rồi để đĩa giữa đường cho tao không thấy bước nhằm bề ngóu. Nếu mỗi đứa tội-nhơn mà như mầy vậy, thì nhà nước phải mạt. Tao để cát-son cho mầy làm đĩa dạng đựng xúp, như vậy cho mầy tồn hết đập phá nữa.

Đăn-tết nghe ngục-tốt nói vậy bèn ngược mặt lên trời mà cảm đức Thiên-công xui khiến cho ngục-tốt có lòng ấy, tưởng là làm ngặt Đăn-tết, chớ không dè trao xà-ben cho đó phá khám.

Được một cái tay cầm bằng sắt như vậy Đăn-tết mừng hơn là ai cho vàng cân. Song Đăn-tết lấy làm lạ, là từ khi anh ta phá vách đến nay, thì bên kia khám lại điềm nhiên không nghe khua động gì nữa. Tuy vậy mà chẳng lẽ báng đồ nhi phế, nên Đăn-tết cứ

việc phá trường. nội đêm thứ nhì cay được 10 năm hồ. Khi gần đến giờ ngục-tốt vô khám thì Đăn-tết lo dọn dẹp và sửa tay cầm lại ngay thẳng cùng đề có nơi. Ngục-tốt đem xúp đồ vào đó có trộn hoặc thịt hoặc cá. Mỗi tuần lễ có bốn ngày ăn thịt, ba ngày ăn cá. Cũng là một thể cho Đăn-tết nướng đó mà đếm ngày.

Khi ngục-tốt ra đi thì Đăn-tết bèn muốn biết người bên kia khám thệt bải không phá trường nữa chẳng, anh ta lóng tai nghe mà không thấy động địa gì ráo, Đăn-tết thở ra vì chắc là kẻ tội hơn bèn nghi mình. Đăn-tết tuy vậy mà không ngã lòng, cứ việc đào, cay, xeo, nạy, song qua lối nửa đêm phải ngưng lại vì gặp gỗ to nằm ngăn bít miệng lỗ cửa Đăn-tết đã khai được đó. Nay phải tính hoặc đào thân trên hoặc đào thân dưới cây gỗ ấy. Đăn-tết có dè dàu mà gặp củ trời như rứa, bèn quì gối xuống mà than rằng:

— Trời đất ôi ! Hại tôi chi vậy ! Đã tỉnh không mà chịu hàm oan, rồi lại muốn chết mà chết không được, nay mới mừng một chút chưa kịp no, đoạn gặp cảnh buồn nữa ! Có phải là khốn kiếp hay chẳng ?

Nói vừa tới đó có tiếng hỏi rằng : Ai than trời trách đất bèn vậy.

Tiếng hỏi ấy dường như dưới đất cái nói lên.

Đăn-tết rớn ốc lạnh mình thực lui mà nói thầm rằng :

— Tôi nghe tiếng người nói. Ai vậy ? xin hãy nói tới. Tuy tôi nghe giọng nói tôi sợ, song xin ai đó hãy tỏ cho tôi biết tánh danh.

— Chú là ai mà lại hỏi tánh danh ta.

— Tôi là một đứa tội-nhơn bị hàm oan.

— Chú ở xứ nào ?

— Tôi là người Langsa.

— Tên chi ?

— Tôi tên là Êt-mong Đăn-tết.

— Làm nghề gì ?

— Nghề đi biển,


— Chịu hàm oan đã bấy lâu nay.

— Từ ngày 28 Février 1815 tới giờ.

— Bị cáo về chuyện chi.

Muốn biết việc ra thế nào xin xem cuốn thứ ba thì rõ

Cirage mille exemplaires
Le 10 Décembre 1815
Nguyen



TRUYỆN MỚI

- 1° — TIÊN-CĂN BÁO-HẬU, mỗi pho 0\$ 30
2° — SỰ TÍCH GIẶC ÂU-CHÂU, mỗi pho 0 40
3° — NGỌC HẠP NĂM 1915 (đang in) 0 20
4° — *Sách bàn xăm Bà* 0 30
(Phải mua niên lịch mà coi ngày).
5° — *Sách bàn xăm Ông* 0 30
-

TRUYỆN CŨ

- 6° — Hoàng-tô-Anh 0\$ 40
7° — Lâm-kim-Liên 0 30
8° — Phang-Yên Ngoại-Sử 0 40
9° — Thât-kim-Ngữ 0 20
10° — Bạch-Viên phú 0 15

*Saigon, Chợ-lớn, Lục-châu tiệm nào cũng có bán,
hãy mua mà đọc đặng giải khuây.*

